

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI CÁC DI TÍCH
LIÊN QUAN ĐẾN THỜI TRẦN TRONG QUẦN THỂ
DANH THẮNG TRÀNG AN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ,
BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN

NINH BÌNH - 2025

MỤC LỤC

Phần 1. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	3
1.1. Thông tin chung về đề án	3
1.2. Khái quát về du lịch Ninh Bình	3
1.3. Lịch sử nghiên cứu về Hành cung Vũ Lâm thời Trần.....	5
1.4. Đánh giá hiện trạng và nhu cầu phát triển của di tích trong bối cảnh chung Quần thể Danh thắng Tràng An.....	11
1.4.1. Đánh giá hiện trạng di tích	11
1.4.2. Nhu cầu phát triển của di tích trong bối cảnh chung Quần thể Danh thắng Tràng An	13
1.5. Ý tưởng lập đề án.....	14
1.6. Sự cần thiết đầu tư.....	14
1.7. Căn cứ xây dựng đề án	15
1.7.1 Căn cứ pháp lý	15
1.7.2. Căn cứ khoa học	18
1.7.3. Căn cứ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn.....	19
Phần 2. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	20
2.1. Quan điểm	20
2.2. Mục tiêu	20
2.2.1. Mục tiêu tổng quát	20
2.2.2. Mục tiêu cụ thể.....	20
2.3. Định hướng.....	21
2.4. Sự phù hợp với quy hoạch	21
2.5. Giải pháp thực hiện	22
2.5.1. Tăng cường quản lý nhà nước và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển du lịch.....	22
2.5.2. Tăng cường nghiên cứu thị trường, xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch	23
2.5.3. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển du lịch	23
2.5.4. Nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản văn hóa Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong phát triển du lịch	23
Phần 3. ĐỊA ĐIỂM, QUY MÔ, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.....	24
3.1. Phạm vi nghiên cứu	24
3.2. Địa điểm và quy mô đầu tư	24
3.3. Những nội dung nhiệm vụ chủ yếu.....	24
3.3.1. Nghiên cứu hệ thống di sản văn hóa vật thể	24
3.3.2. Nghiên cứu hệ thống di sản văn hóa phi vật thể.....	24
3.3.3. “Số hóa” di sản phục vụ phát triển du lịch	25
3.3.4. Xây dựng công trình tại chỗ phát huy giá trị di tích	25
3.3.5. Trưng bày tại chỗ và xuất bản ấn phẩm phục vụ du lịch	25
3.4. Những phương pháp chính thực hiện trong đề án.....	25
3.4.1. Phương pháp nghiên cứu khảo cổ học.....	25
3.4.2. Phương pháp bảo tồn phát huy giá trị di tích.....	26

3.4.3. Phương pháp thiết kế kiến trúc cảnh quan	27
3.4.4. Phương pháp trưng bày bổ sung.....	27
3.4.5. Phương pháp điền dã thực địa	28
3.5. Danh mục công việc và tiến độ thực hiện	28
Phần 4. TỔ CHỨC THI CÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ	32
4.1. Tổ chức thi công	32
4.1.1. Tổ chức thi công	32
4.1.2. Những lựa chọn thay thế và đảm bảo hạn chế phát sinh	32
4.1.3. Những nguyên tắc áp dụng trong thi công	32
4.2. Đánh giá tác động môi trường khi thực hiện đề án	33
4.2.1. Tác động môi trường khi thực hiện đề án	33
4.2.2. Biện pháp xử lý chất thải và các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường và sức khỏe cộng đồng	34
4.2.3. Mục đích của đánh giá tác động môi trường trong thực hiện Đề án.....	34
4.3. Đánh giá hiệu quả đề án	34
4.3.1. Đánh giá tính khả thi của đề án.....	34
4.3.2. Hiệu quả của đề án	35
4.4. Kế hoạch vận hành, bảo dưỡng, duy tu trong giai đoạn khai thác	35
Phần 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	36
5.1. Thời gian thực hiện: 5 năm (giai đoạn năm 2026 - 2030).....	36
5.2. Nguồn kinh phí thực hiện:	36
5.3. Phân công nhiệm vụ.....	36
5.3.1. Sở Du lịch	36
5.3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư	36
5.3.3. Sở Tài chính	36
5.3.4. Sở Văn hóa và Thể thao	37
5.3.5. Sở Xây dựng	37
5.3.6. Sở Tài nguyên và Môi trường	37
5.3.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	37
5.3.8. Sở Thông tin và Truyền thông	37
5.3.9. UBND huyện Hoa Lư.....	37
5.3.10. Các sở, ban ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố.....	37
5.4. Chế độ báo cáo	38
KẾT LUẬN.....	39

Phần 1. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1.1. Thông tin chung về đề án

- Tên Đề án: Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Ninh Bình;
- Đơn vị lập Đề án: Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình.
- Địa điểm thực hiện: Phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Thời gian thực hiện: 5 năm (giai đoạn 2026 - 2030).
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và xã hội hóa.

1.2. Khái quát về du lịch Ninh Bình

Tỉnh Ninh Bình nằm ở cực Nam của vùng Đồng bằng sông Hồng - vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, trên tuyến giao thông huyết mạch Bắc - Nam, gần thủ đô Hà Nội và kết nối mạng lưới giao thông thuận lợi cho phát triển du lịch cũng như kinh tế - xã hội. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã xác định Ninh Bình nằm trong khu vực động lực du lịch Hà Nội - Ninh Bình - Hải Phòng và Quảng Ninh. Đây là khu vực động lực đặc biệt quan trọng với nhiệm vụ thúc đẩy phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng và cả miền Bắc.

Ninh Bình - vùng đất được thiên nhiên ưu đãi nhiều cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, là vùng đất có lịch sử văn hóa lâu đời, được biết đến là nơi địa linh nhân kiệt, nơi sinh Vua, sinh Thánh, sinh Thần, từ bóng trận cờ lau của Vua Đinh Tiên Hoàng, kháng Tống bình Chiêm của Vua Lê Đại Hành đến chiếu dời đô bắt hủ của vua Lý Thái tổ, từ căn cứ địa vững chắc trong kháng chiến chống quân Nguyên Mông của nhà Trần đến tiếng vó ngựa thần tốc Hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ tiến về Thăng Long đại phá quân Thanh. Nơi có nhiều công trình kiến trúc, di tích văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng đan xen vào nhau như những bức tranh thiên nhiên thủy mặc, đặc biệt có Quần thể Danh thắng Tràng An đã được Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản Văn hoá và Thiên nhiên Thế giới (năm 2014) và trở thành di sản hỗn hợp đầu tiên của Đông Nam Á với ba tiêu chí: Văn hóa, vẻ đẹp thẩm mỹ và địa chất địa mạo. Tràng An - nơi chứa đựng các bằng chứng về sự tương tác giữa con người với môi trường, thể hiện sự thích ứng của con người với điều kiện biến đổi về địa lý và sự khắc nghiệt nhất của môi trường trong lịch sử trái đất, đặc biệt là những biến đổi về khí hậu trong thời kỳ băng hà. Trong các cuộc nghiên cứu khảo cổ học và phục dựng lại môi trường cổ đã hé lộ nền văn hóa và các hoạt động của người Tiên sử trong mối quan hệ chặt chẽ với tiến hóa địa chất. Nằm trong Quần thể danh thắng Tràng An còn có nhiều di tích lịch sử văn hoá quan trọng như Cổ đô Hoa Lư; Chùa Bái Đính - Quần thể chùa Phật Giáo lớn nhất Đông Nam Á với nhiều kỷ lục được xác lập; bức tranh thiên nhiên thủy mặc như Tam Cốc - Bích Động; Khu du lịch sinh thái Tràng An; Thạch Bích - Thung Nắng; Động Thiên Hà; Vườn chim Thung Nham...

Bên cạnh Di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình còn có nhiều khu du lịch nổi tiếng trong nước và quốc tế như: Nhà thờ Phát Diệm, một quần thể kiến trúc nhà thờ Thiên chúa giáo được thiết kế và xây dựng trong thời gian 1875-1898; Vườn quốc gia Cúc Phương rộng 22.200 ha, là khu rừng nguyên sinh với nhiều loài thú quý hiếm và đặc hữu, trong đó có Voọc mông trắng, một trong năm loài linh trưởng có nguy cơ tuyệt chủng nhất thế giới; khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long; Suối nước nóng Kênh Gà, động Vân Trình... Ninh Bình cũng nổi tiếng với nhiều đặc sản địa phương, đặc biệt là thịt dê, cơm cháy, nem, mắm tép... và nhiều làng nghề truyền thống sản xuất, chế tác các đồ thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm từ vật liệu sẵn có ở địa phương để phục vụ khách du lịch như: Thêu ren Văn Lâm, dệt chiếu cói Kim Sơn, gốm sứ Bô Bát, đá mỹ nghệ Ninh Vân.... Hàng năm, nhiều lễ hội quan trọng diễn ra tại các di tích và một số lễ hội lớn như: Lễ hội Hoa Lư; lễ hội Tràng An; lễ hội Bái Đính; lễ hội Thái Vi... thu hút hàng trăm nghìn khách hành hương đến chiêm bái và tham quan du lịch, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương.

Với những tiềm năng, thế mạnh to lớn đó, kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước thể hiện trong quan điểm chiến lược phát triển du lịch theo chiều sâu, có chất lượng, hiệu quả, bền vững Ninh Bình đã thực hiện khá hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/7/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02- NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An gắn với phát triển du lịch; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045...; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 107) về thực hiện Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02- NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An gắn với phát triển du lịch, trong đó xác định “Bảo vệ và phát huy hiệu quả, bền vững các giá trị của Di sản là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị, doanh nghiệp và của nhân dân trong tỉnh”. Hoạt động du lịch, dịch vụ từng bước được tổ chức, quản lý khoa học, theo hướng bền vững; an ninh trật tự, vệ sinh môi trường được đảm bảo đã góp phần tích cực nâng cao hình ảnh, xây dựng thương hiệu, thu hút khách du lịch đến Ninh Bình ngày càng tăng.

Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An được ghi danh là niềm vinh dự, tự hào không chỉ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Ninh Bình mà còn là niềm vinh dự, tự hào của nhân dân cả nước. Trong những năm qua, việc quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản được thực hiện xuyên suốt trên cơ sở các quy định của Công ước 1972 về bảo vệ di sản văn hoá và tự nhiên và các quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của người dân chính là nhân tố quan trọng để huy động nguồn lực xã hội bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá và cảnh quan thiên nhiên. Ngay sau khi Tràng An trở thành di sản thế giới, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Ninh Bình đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch, quy chế quản lý, các văn bản chỉ đạo gắn bảo tồn Di sản với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch bền vững. Đến nay, sau 10 năm được ghi danh là Di sản Thế giới, công tác quản lý, bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị của Tràng An đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp: Các giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản được tôn trọng và gìn giữ, công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh, hợp tác quốc tế được tăng cường; công tác xúc tiến, quảng bá, diễn giải các giá trị của Di sản gắn với phát triển du lịch thường xuyên được đổi mới; các khu, điểm du lịch trong khu Di sản đã thực sự đóng vai trò là hạt nhân, thúc đẩy phát triển dịch vụ, du lịch trên toàn tỉnh Ninh Bình. Năm 2023, Ninh Bình được Tạp chí Forbes bình chọn là một trong 23 địa điểm du lịch tuyệt vời nhất Thế giới, Giải thưởng thường niên lần thứ 11 của tạp chí Traveller Review Awards bình chọn Ninh Bình đứng thứ 7 trong top 10 điểm đến thân thiện nhất thế giới. Đến hết năm 2023, cơ cấu kinh tế của tỉnh đã chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, trong đó khu vực dịch vụ chiếm 47,1%. Từ hơn 2,2 triệu lượt khách năm 2014, khu di sản Tràng An đón hơn 4,6 triệu lượt khách năm 2023. Cộng đồng người dân sinh sống trong di sản được tham gia bảo vệ di sản và hưởng lợi trực tiếp từ di sản. Các giá trị của Di sản đến được với mọi người dân, đem lại giá trị tinh thần, gắn kết xã hội, duy trì sinh kế truyền thống và tạo sinh kế mới hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững. Di sản Tràng An đã thực sự là của cộng đồng, do cộng đồng bảo vệ, gìn giữ và hưởng lợi từ Di sản. Cùng với đó Du lịch đã và đang trở thành xu hướng phổ biến, gắn kết các nền văn hóa. Ninh Bình nói chung và Quần thể danh thắng Tràng An nói riêng với nhiều tiềm năng phát triển du lịch bởi có bề dày lịch sử và nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc luôn xác định rằng việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa làm nền tảng cho kinh tế du lịch, để có một chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương các cấp, chính quyền và nhân dân tỉnh Ninh Bình đã, đang và sẽ tiếp tục cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa để quản lý, bảo tồn, gìn giữ và đặc biệt là phát huy các giá trị của di sản một cách bền vững trao truyền lại cho thế hệ mai sau.

1.3. Lịch sử nghiên cứu về Hành cung Vũ Lâm thời Trần

Hệ thống di tích thời Trần trong Quần thể Danh thắng Tràng An được các nhà nghiên cứu xác định thuộc Hành cung Vũ Lâm, có giá trị lịch sử văn hóa rất đặc biệt trong lịch sử dân tộc.

Khảo về những ghi chép liên quan đến Hành cung Vũ Lâm, sách Đại Việt sử ký toàn thư có nhắc đến một số sự kiện: Sự kiện thứ nhất vào "*Giáp Ngọ, Hưng Long năm thứ hai (1294)... Mùa thu, tháng 7... Bấy giờ, Thượng hoàng đến Vũ Lâm vào chơi hang đá (Tam Cốc), cửa núi đá hẹp, Thượng hoàng ngự chiếc thuyền nhỏ, Tuyên Từ Thái hậu ngồi đằng đuôi thuyền, gọi Văn Túc Vương lên mũi thuyền, chỉ để một người chèo thuyền thôi*". Sự kiện thứ hai vào năm Ất mao (1295): "*Mùa hạ, tháng 6, thượng hoàng về kinh sư. Vì (trước) đã xuất gia ở hành cung Vũ Lâm rồi lại trở về*".

Theo sách Thái Vi quốc tế ngọc ký (viết trong tập *Trần gia ngọc phả*, lập năm Cảnh Thịnh thứ 5 (1667), sao lại năm Bảo Đại thứ 3 (1924) thì: "*Sau cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất (1258) vua Trần Thái tông 40 tuổi, đã nhường ngôi cho hoàng thái tử Hoảng (Trần Thánh tông) về vùng núi lập am Thái tử để tu hành, mở đầu cho việc xây dựng hành cung Vũ Lâm*".

Hoa Lư rất có lợi thế về mặt quân sự. Ở thế kỷ X đã được nhà Đinh - Lê xây dựng nên một quân thành thủ hiểm. Đến thời nhà Trần đã xây dựng căn cứ chống quân Nguyên Mông trong đợt kháng chiến lần 2 năm 1285. Từ căn cứ này, triều Trần đã tập hợp lực lượng và đánh tan một bộ phận quân Nguyên Mông ở đây: "*Tháng 5, ngày mùng 3 (năm 1285), hai vua đánh bại giặc ở phủ Trường Yên chém đầu cắt tai giặc nhiều không kể xiết*" (Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Nxb KHXH, 1998: 56). An Nam chí lược của Lê Tắc cũng cho biết nhà Trần đã làm nhà ở trong núi Thiên Dưỡng để lánh nạn và vua Trần Nhân Tông xuất gia ở động Vũ Lâm: "*Núi Thiên Dưỡng: Tốt đẹp mà hiểm, khi thủy triều lên xuống mới chèo ghe đi tới được. Họ nhà vua xây dựng nhà cửa ở trong, để tránh quốc nạn*" và "*Động Vũ Lâm: Xưa nước An-nam, đời vua thứ tư của nhà Trần là Trần Nhân Vương, bỏ ngôi vào ẩn ở đó để thành đạo, hiệu là Trúc Lâm đạo sĩ, có làm Hương hải ẩn thi tập, truyền lại đời sau*".

Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, bộ Quốc sử triều Nguyễn cũng ghi lại sự kiện vào năm Ất Mùi (1295): "*Tháng 6, mùa hạ. Thượng hoàng từ Ai Lao về nước. Thượng hoàng từ Ai Lao trở về, rồi xuất gia ở hành cung Vũ Lâm, sau lại trở về kinh sư*" và có chú thích "*Vũ Lâm: Ở xã Vũ Lâm, huyện An Khánh, tỉnh Ninh Bình, ở đây núi non trùng điệp, trong ruột núi có hang, chu vi núi non rộng đến vài mươi mẫu, bên ngoài có con sông nhỏ quanh co khuất khúc, thông vào trong hang núi, thuyền nhỏ có thể chở vào được*".

Những sự kiện trên cho biết Hành cung Vũ Lâm có vai trò đặc biệt quan trọng dưới triều Trần với những chiến công góp phần vào chiến thắng quân Nguyên Mông. Đặc biệt, các tư liệu cổ sử đã ghi lại trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ 2 (năm 1285) nhà Trần đã rút lui về Trường Yên để lập căn cứ và tập hợp lực lượng. Tại Trường Yên, nhà Trần đã đánh tan một bộ phận quân Nguyên vào đầu tháng 6 năm 1285. Đây cũng chính là nơi vua các Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông tu Phật và trở thành những người có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành Thiền phái Trúc Lâm vào cuối thế kỷ XIII.

Nghiên cứu khảo cổ học về Hành cung Vũ Lâm được thực hiện qua những đợt công tác quy mô nhỏ: Năm 1978 Bảo tàng Hà Nam Ninh tổ chức điền dã khảo cổ về các di tích thời Trần ở Hoa Lư. Đợt khảo sát đã xác định mặt bằng của Hành cung Vũ Lâm cơ bản phân bố trong các xã Ninh Hải, Ninh Thắng, Ninh Xuân và Ninh Vân của huyện Hoa Lư. Động Vũ Lâm ngày nay nằm ở phía tây thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải; là một thung lũng được bao quanh bởi các dãy núi đá vôi, chỉ có mặt đông tiếp giáp với thôn Văn Lâm không bị che kín nhưng được sông Ngô Đồng bao quanh và được bao phủ bằng rừng cây rậm rạp, dân cư thưa thớt gọi là Ô Lâm. Phía bắc động Vũ Lâm có Vườn Am, là mảnh đất rộng 1 sào, cao hơn mặt ruộng 1,5m, tương truyền là nơi Trần Thái Tông lập am tu hành đầu tiên. Trong động Vũ Lâm có một mảnh đất rộng 6 sào vuông vức, giữa có đền Thái Vi thời Nguyễn thờ Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông và Hiến Từ Hoàng thái hậu. Trong đợt khảo sát đầu tiên vào tháng 7/1977, Bảo tàng Hà Nam Ninh đào một hố thăm dò 1m² ở trước cửa đền, kết quả ở độ sâu 30cm đã tìm thấy 1 nền gạch, gạch vuông mỗi chiều 38cm, ở giữa trang trí hoa cúc dây in nổi như gạch ở chùa Đệ Tứ, xã Lộc Hạ, ngoại thành Nam Định. Người dân địa phương cho biết trước đây ở xung quanh đền có rất nhiều loại gạch này. Xung quanh khu vực Thái Vi có nhiều địa danh tương truyền có liên quan đến thời Trần như: Cửa Quan, Đình Các, Đình Sen, Hạ Trạo, Tuân Cáo... Những người khảo sát đã nhận định nhà Trần lập căn cứ địa nằm trong dãy núi đá vôi Trường Yên và Hành cung Vũ Lâm có thể là cơ sở nhà Trần lập lên căn cứ địa Trường Yên trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ 2 (1285) (Nguyễn Văn Trờ 1979: 213-215).

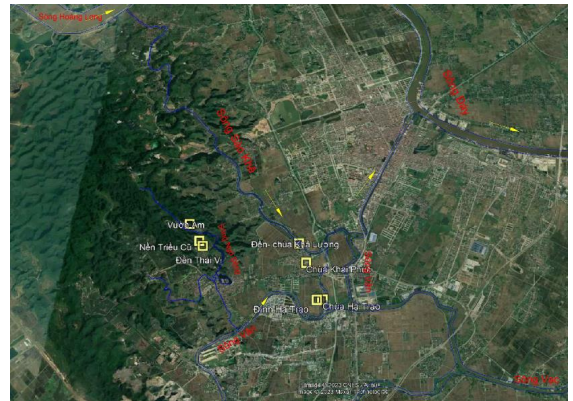
Tháng 10 năm 1984 Bảo tàng Hà Nam Ninh đào thăm dò ở địa điểm Nền Triều Cũ, nằm phía tây bắc, cách Đền Thái Vi 100m. Trên một thửa đất có hình gần vuông, chiều đông tây 25m, có 2 bình độ khác nhau: Chính giữa có một vệt kéo dài từ đông sang tây với chiều rộng 6m và cao hơn mặt ruộng 50cm; phần còn lại cao hơn mặt ruộng 30cm. Mảnh đất bị bỏ hoang do dưới lòng đất có nhiều mảnh gạch ngói vỡ nên không thể trồng cây gì được. Đoàn công tác đã mở 9m² thăm dò, trong đó tìm thấy một nền gạch còn 16 viên và 1 hệ thống cống thoát nước (Đặng Công Nga và nnk 1985: 170-171).

Năm 2011, khi trùng tu, tôn tạo chùa Hành Cung, công nhân xây dựng khi đào xung quanh Tam Bảo đã làm xuất lộ nhiều gạch ngói vỡ, mảnh sành, ken dày vào đó là những viên cuội tròn có đường kính từ 10-18cm tạo thành nền móng, nằm ở bên hông trái tường (nhìn từ ngoài vào), dưới độ sâu chưa đầy 30cm so với mặt bằng của vườn chùa. Đoạn móng xuất lộ có chiều dài 5m rộng 0,5m. Dấu tích kiến trúc dạng này thường xuất hiện ở phần móng kê chân tảng công trình kiến trúc thời Trần (Nguyễn Cao Tấn 2011).

Giữa năm 2014, Ban Quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An phối hợp với Viện Khảo cổ học đào thăm dò địa điểm Thung Nội Lám với tổng diện tích 152,5m². Thung Nội Lám là một khoảng đất khá bằng phẳng, được vây kín bởi những ngọn núi và quèn đá. Vào thung chỉ có thể đi thuyền theo đường nước nhỏ hoặc leo chèo qua các quèn đá. Kết quả thăm dò đã phát hiện một số dấu tích của

khu vực lọc và chứa sét nguyên liệu làm gốm, dấu tích cây gỗ trong lớp bùn đen, dấu tích đá kê đường đi hoặc làm bến nước, dấu tích đường đất đắp, dấu tích nền đất đắp và hồ đen và hiện vật của nhiều giai đoạn khác nhau. Những người khai quật cho rằng khu vực này có liên quan đến Hành cung Vũ Lâm và có khả năng đã diễn ra hoạt động sản xuất gốm men thời Trần (Lê Thị Liên và nnk 2015). Hiện nay, cảnh quan thung đã thay đổi đáng kể, một nửa thung đã được nạo vét tạo thành một hồ nước lớn, phần còn lại cảnh quan được xây dựng các công trình phục vụ du lịch.

Cuối năm 2022, Ban Quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An phối hợp với Viện Khảo cổ học thăm dò, khai quật thăm dò, khai quật tại 03 địa điểm sân bóng thôn Hành Cung, xã Ninh Thắng; địa điểm Vườn Am và địa điểm cánh đồng phía sau Đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư trong khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An, với tổng diện tích 100m². Kết quả thăm dò, khai quật đã xác định trong khu vực phân bố các di tích thời Trần ở Quần thể Danh thắng Tràng An ít nhất có 3 công trình kiến trúc ở các vị trí Vườn Am, Vườn Triều Cũ và Đền Thái Vi. Các công trình kiến trúc này có một đặc điểm chung đều là những nền sét đắp tạo nên một công trình kiến trúc khung gỗ quy mô nhỏ dạng thảo am ở những vị trí hiểm yếu, dễ thủ, khó công. Kết quả khảo sát còn xác định dạng hình kiến trúc này cũng xuất hiện ở khu vực quanh Đình - Chùa thôn Hành Cung (có lẽ với quy mô lớn hơn chút ít). Các công trình kiến trúc này có sự hòa đồng vào thiên nhiên hùng vĩ tạo nên một không gian cảnh quan di tích đặc sắc không trùng lặp với bất kỳ di tích nào ở thời Trần, cũng như thời trước và sau đó..



Hệ thống giao thông đường thủy khu vực Hành cung Vũ Lâm



Địa điểm Vườn Am



Địa điểm Nền Triều Cũ

Giữa năm 2023, Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An, Viện Khảo cổ học và Bảo tàng tỉnh Ninh Bình đã phối hợp thực hiện thăm dò, khai quật tại hai địa điểm Chùa Hạ Trạo và Chùa Khả Lương thuộc xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình với tổng diện tích 100m². Đợt thăm dò này là sự tiếp nối những

kết quả nghiên cứu năm 2022, mục đích tiếp tục nghiên cứu làm rõ hệ thống di tích thời Trần, thu thập thêm tư liệu từ đó nhận diện rõ ràng hơn không gian Hành cung Vũ Lâm trong lịch sử. Đồng thời, góp thêm tư liệu phục vụ công tác tu bổ, phát huy giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch trong tương lai. Kết quả từ đợt công tác đã bước đầu xác định vị trí 2 bến thuyền ở khu vực Chùa Hạ Trạo và Đền - Chùa Khả Lương. Vị trí Chùa Hạ Trạo là vị trí bến thuyền giai đoạn đầu của nhà Trần. Vị trí đền - chùa Khả Lương nằm ở vị trí gần ngã ba sông Sào Khê vào Sông Vân là bến thuyền ở giai đoạn sau của thời Trần.

Từ những kết quả thu được trong hai năm 2022-2023 đã xác định giai đoạn đầu thời Trần, trước họa xâm lược Mông Nguyên, các vua Trần đã lui về Hành cung Vũ Lâm xây dựng căn cứ kháng chiến mà trung tâm của căn cứ là Đền Thái Vi. Giai đoạn này, bến Hạ Trạo là nơi các vua Trần đi lại từ căn cứ đóng quân Thiên Dưỡng về Hành cung Vũ Lâm và ngược lại để tránh sự truy lùng của quân địch. Ở giai đoạn sau, khi đất nước thái bình, các vua Trần vẫn tiếp nối truyền thống tri ân cha ông đã vất vả kháng chiến nên hằng năm vẫn về cúng tế. Vì vậy, bến Khả Lương là nơi bến thuyền và Đình Sen - Chùa Hành cung là vị trí Hành cung Vũ Lâm được dịch chuyển ở giai đoạn sau này.

Hành cung Vũ Lâm cùng Hành cung Thiên Trường và Hành cung Lỗ Giang là 3 cái tên được nhắc đến trong các bộ quốc sử/cổ sử khi viết về lịch sử Triều Trần. Tuy nhiên, khác với Thiên Trường và Lỗ Giang, Hành cung Vũ Lâm mang một tính chất khác và có một tầm quan trọng đặc biệt trong lịch sử triều Trần và lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, khác hẳn với hai Hành cung Thiên Trường và Lỗ Giang có quy mô to lớn, bề thế với nhiều công trình xây dựng bằng gạch ngói; Hành cung Vũ Lâm hòa mình với thiên nhiên qua những công trình kiến trúc tre gỗ giản dị. Về tính chất, Hành cung Vũ Lâm toát lên vẻ khác biệt với những Hành cung còn lại. Hành cung Vũ Lâm là một căn cứ kháng chiến chiến lược của hoàng tộc và quân dân nhà Trần. Trong gần hết lịch sử triều Trần, phải đứng bên cạnh một đế quốc mạnh, nhiều lần mang quân xâm lược Đại Việt, nhà Trần phải thực hiện nhiều hình thức chiến tranh, trong đó chủ đạo là chiến tranh du kích. Nhiều căn cứ kháng chiến được hình thành, trong đó, Vũ Lâm - nơi các Vua Trần chọn làm căn cứ là địa điểm đầu não quan trọng nhất. Hành cung Vũ Lâm còn là nơi đầu tiên các vua Trần quy y Phật pháp. Có thể nói đây là một trong những trung tâm Phật giáo buổi sơ khởi nhà Trần. Việc các vua Trần (Thái Tông và Nhân Tông) xuất gia ở Vũ Lâm, sự quay lại Hành cung này nhiều lần cũng như tính chất giản dị của các công trình kiến trúc được phát hiện trong đợt công tác này là những minh chứng rõ ràng nhất. Sự hiện diện của Hành cung Vũ Lâm, cùng những lần đi lại của các vua nhà Trần về đây mang ý nghĩa giáo dục lịch sử sâu sắc. Như sự kiện năm 1294, Thượng hoàng Trần Nhân Tông về chơi Vũ Lâm, đi thuyền vào chơi hang đá cùng Văn Túc Vương - cháu nội ngài, có lẽ không đơn thuần chỉ là một chuyến rong chơi. Nhiều cứ liệu ghi chép trong cổ sử cho thấy những chuyến

đi như vậy có ý nghĩa nhắc nhở con cháu nhà Trần không được quên họa xâm lăng luôn ẩn tàng ở sát vách và rằng quân dân triều Trần cần luôn luôn giữ tinh thần đoàn kết nhất trí chống lại giặc ngoại xâm nhằm giữ vững nền độc lập tự chủ của dân tộc (*Nguyễn Ngọc Quý và nnk 2024*).

Ngày 27/02/2025, UBND tỉnh Ninh Bình đã tổ chức Hội thảo Hành cung Vũ Lâm thời Trần - Vai trò lịch sử và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị. Hội thảo đã thu hút trên 300 đại biểu và hơn 60 bài tham luận về quá trình hình thành, diện mạo và vai trò của Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong dòng chảy lịch sử và định hướng Bảo tồn và phát huy giá trị theo định hướng phát triển bền vững. Các tham luận tập trung giới thiệu khái quát về địa hình, địa thế, dấu tích vị trí hành cung Vũ Lâm qua tài liệu khảo cổ học và tài liệu địa chí, lịch sử. Các nhà khoa học cơ bản thống nhất trung tâm hành cung Vũ Lâm xưa chính là khu vực đền Thái Vi ngày nay. Khu vực này còn lưu truyền hai địa danh là Nền Triều và Núi Triều (chỉ nơi nhà Trần từng thiết triều). Hành cung Vũ Lâm, lúc đầu được xây dựng với mục đích làm nơi nghỉ dưỡng để Thượng hoàng Trần Thái Tông chuẩn bị cho sự nghiệp tu hành. Tuy nhiên, khi cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ hai của nhà Nguyên đang cận kề thì Hành cung Vũ Lâm trở thành nơi đặt đại bản doanh kháng chiến của triều đình nhà Trần. Khi cả triều đình tạm rút về Trường Yên thì hành cung Vũ Lâm trở thành nơi thiết triều, là an toàn khu với việc bảo vệ an toàn cho hoàng tộc và triều đình... mà dấu vết của các hoạt động này đã được khảo cổ học phát hiện qua các dấu vết cư trú, sản xuất gốm được để lại từ nguyên liệu làm gốm, vật liệu kiến trúc như gạch ngói thời Trần. Bên cạnh đó, vua Trần Thái Tông cũng cho xây dựng một số cơ sở tự viện, mà ngày nay còn được lưu truyền như chùa Sở, chùa Thông ở thôn Vân Lâm, xã Ninh Hải; chùa Khả Lương, chùa Khai Phúc ở xã Ninh Thắng; chùa A Nậu thuộc thành phố Hoa Lư. Chỉ trong một thời gian ngắn, vùng đất Trường Yên đã trở thành một trung tâm Phật giáo thời Trần. Từ hành cung Vũ Lâm, vua quan nhà Trần và người địa phương tiếp tục xây dựng tự viện ngoài phạm vi hành cung, nơi có thắng cảnh đẹp, tiêu biểu như núi Non Nước, núi Động Sơn, núi Cánh Diều, núi Dịch Lộng... Sau khi lãnh đạo quân dân cả nước đánh tan quân giặc Nguyên Mông thắng lợi, vua Trần Nhân Tông nhường ngôi cho con là vua Trần Anh Tông lên làm Thái thượng hoàng và trở về hành cung Vũ Lâm xuất gia. Chính từ Hành cung Vũ Lâm, Trần Nhân Tông trở về kinh sư để truyền giới Bồ tát cho vua Trần Anh Tông và quần thần. Bức thư họa "Trúc Lâm Đại Sĩ xuất sơn chi đồ" cũng phản ánh rõ sự kiện này.

1.4. Đánh giá hiện trạng và nhu cầu phát triển của di tích trong bối cảnh chung Quần thể Danh thắng Tràng An

1.4.1. Đánh giá hiện trạng di tích

Các di tích lịch sử văn hóa liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An là nơi thu hút được sự quan tâm của đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Đặc biệt, từ năm 2014 khi Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO

ghi danh là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, số lượng du khách ngày càng tăng dẫn đến việc những hiểu biết lịch sử liên quan đến hệ thống di tích thời Trần ngày càng không đáp ứng đủ những sự quan tâm của du khách.

Hiện nay, hệ thống di tích khảo cổ và các địa điểm còn lưu rõ các dấu tích di tích thời Trần chưa được quan tâm đúng mức. Địa điểm Vườn Am và Nền Triều Cũ chưa được coi là di tích theo hệ thống xếp hạng được các cấp quản lý nhà nước về văn hóa công nhận. Mức độ bảo tồn di tích cũng có sự khác biệt lớn:

- Địa điểm Vườn Am đến nay vẫn thuộc đất canh tác của hộ gia đình cá thể. Từ trước đến nay do đường đi lại khó khăn nên khu vực này vẫn chỉ được sử dụng để trồng lúa và hoa màu. Tuy nhiên, với sự phát triển của giao thông và du lịch như hiện nay ở Quần thể Danh thắng Tràng An, di tích đang đứng trước nguy cơ rất cao bị xâm hại. Cũng cần lưu ý là tính chất của di tích chỉ là dạng nền đất đắp, rất mềm, quy mô nhỏ. Nếu có sự tác động cải tạo đất vườn ở khu vực này cũng chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ di tích.

- Địa điểm Nền Triều Cũ có quy mô di tích không lớn với nền đất đắp khoảng 300m². Đặc điểm nền đất tương tự như ở Vườn Am với kết cấu nền đất rất mềm. Hiện nay, dù qua nhiều năm phát hiện nhưng khu vực này vẫn chưa được công nhận di tích. Đất ở đây vẫn đang được giao cho người dân địa phương sử dụng. Nhiều cây ăn quả lâu năm đã mọc trên nền di tích dẫn đến bộ rễ ăn sâu xuống phá hoại nhiều phần di tích quý giá nằm âm trong lòng đất.



Cảnh quan di tích Nền Triều Cũ hiện tại

- Địa điểm Chùa Hành Cung, xã Ninh Thắng là địa điểm phát hiện dấu tích móng trụ kiến trúc thời Trần. Tuy nhiên, những dấu tích này hiện nay đã nằm sâu bên dưới ngôi chùa mới xây dựng. Xung quanh ngôi chùa là khu dân cư đông đúc. Do vậy, khu vực này không còn khả năng nghiên cứu khảo cổ.

- Hiện nay Đền Thái Vi, xã Ninh Hải là địa điểm duy nhất đã được khoanh vùng và công nhận là di tích Lịch sử cấp Quốc gia. Tuy nhiên, di tích được công nhận bởi công trình kiến trúc chính là ngôi đền được xây dựng vào thời Nguyễn và hệ thống đồ thờ tự trong đó. Đối với những dấu tích khảo cổ thời Trần như nền

sân bằng gạch trang trí hoa dây được phát hiện ở sân Đền Thái Vi hoặc nền đất gia cố kiến trúc đã hiện diện qua vách ao mắt rồng thì lại bị bỏ quên. Có thể xác định, ở Đền Thái Vi gần như không còn diện tích có thể khai quật khảo cổ nhằm tìm kiếm những dấu tích kiến trúc thời Trần đã được ghi trong chính sử.

Ở góc độ di sản văn hóa phi vật thể, theo lịch sử tự cư, người dân khu vực Quần thể danh thắng Tràng An đã sáng tạo và xây dựng cho mình đời sống văn hóa vô cùng đặc sắc, để lại nhiều di sản quý báu cho các đời sau. Đó là hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến thời Trần, như đền Thái Vi, đình Sen, chùa Sở, chùa Hành Cung, chùa Yên Ninh, đình Tuấn Cáo, đền Khả Lương... cùng với đó là hệ thống lễ hội phong phú về những nhân vật được thờ tự, các trò chơi, trò diễn, sự tích truyền thuyết ... đã thể hiện truyền thống hào hùng và sự lao động, sáng tạo bền bỉ của người dân vùng đất Hành cung Vũ Lâm xưa cho đến ngày nay. Các giá trị văn hóa đó là những nguồn lực vô cùng quan trọng, rất cần được nghiên cứu toàn diện để xây dựng các giải pháp khai thác hợp lý phục vụ sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, sự biến động nhanh về mọi mặt kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Ninh Bình nói chung và ở khu vực công tác nói riêng đã làm thay đổi nhiều mặt diện mạo văn hóa phi vật thể ở đây. Nhiều trò diễn cũ đã bị coi là không phù hợp với đời sống mới có nhịp sống nhanh, hiện đại; hoặc một số trò diễn bị cải biên phục vụ thị hiếu của du khách ít quan tâm đến cốt lõi truyền thống; hoặc nhiều sự kiện bị giản lược đi cho phù hợp với xã hội hiện đại; hoặc cá biệt có cả hiện tượng thay đổi nhân vật thờ tự một cách tự phát...

Ngoài những điểm đã có khai quật khảo cổ học và được xác định niên đại chính xác, ở khu vực này còn tập trung khá dày đặc các di tích, địa điểm liên quan đến nhà Trần. Chúng tôi đã tiến hành lập bảng dưới đây:

Stt	Tên di tích liên quan đến nhà Trần	Vị trí	Ghi chú
1.	Đền Cửa Quán	Xã Ninh Hải	
2.	Đình Các	Xã Ninh Hải	
3.	Đình làng Côi Khê	Xã Ninh Hải	
4.	Chùa Sở	Xã Ninh Hải	
5.	Chùa Sở cũ	Xã Ninh Hải	Nay nằm trong khuôn viên Cổ Viên Lâu

6.	Bia đá Cửa Quan	Xã Ninh Hải	Nay nằm gần Cổ Viên Lâu
7.	Đền Cọ	Xã Ninh Hải	
8.	Đền Vối	Xã Ninh Hải	
9.	Hang Thiên Hương	Xã Ninh Hải	
10.	Đình Sen (Đình Hành Cung)	Xã Ninh Thắng	
11.	Lá sen 1	Xã Ninh Thắng	
12.	Lá sen 2	Xã Ninh Thắng	
13.	Lá sen 3	Xã Ninh Thắng	
14.	Chùa và đình Hạ Trạo	Xã Ninh Thắng	
15.	Phủ Tuân Cáo	Xã Ninh Thắng	
16.	Đền và chùa Khả Lương	Xã Ninh Thắng	
17.	Đình Khả Lương	Xã Ninh Thắng	Nay là nhà văn hóa thôn Khả Lương
18.	Chùa Bộ Đầu	Xã Ninh An	
19.	Nhà thờ họ Đào	Xã Ninh An	
20.	Chùa Yên Ninh	Xã Ninh An	
21.	Đình làng Dưỡng Thượng	Xã Ninh Vân	
22.	Đỉnh núi Nhang Ấn	Xã Ninh Vân	Nay nằm trong dự án khai thác đá
23.	Đền Thị	Xã Ninh Vân	Nay thuộc địa phận trại giam Ninh Khánh

24.	Chùa Tháp	Xã Ninh Vân	
25.	Chùa Lang Ca	Xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp	
26.	Đình Quang Hiến	Phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp	
Các di tích khác trong khu vực			
27.	Phủ Khê Trong	Xã Ninh Hải	
28.	Đền Hang Muông	Xã Ninh Hải	
29.	Đình Khê Trong	Xã Ninh Hải	
30.	Chùa Chung	Xã Ninh Hải	
31.	Chùa Thông	Xã Ninh Hải	
32.	Chùa Bích Động	Xã Ninh Hải	
33.	Chùa Linh Cốc	Xã Ninh Hải	
34.	Chùa Thạch Bích	Xã Ninh Hải	
35.	Chùa Sấn	Xã Ninh Hải	
36.	Văn Chỉ	Xã Ninh Thắng	Nay là đất nhà dân, không còn di tích
37.	Phủ Mẫu Chẽ Bèo	Xã Ninh Thắng	
38.	Đền Quan Tướng	Xã Ninh Thắng	
39.	Đền Đồng Ốc	Xã Ninh Thắng	

1.4.2. Nhu cầu phát triển của di tích trong bối cảnh chung Quần thể Danh thắng Tràng An

- *Về công tác nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể*: Cần thiết thực hiện nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa dân gian, Hán Nôm, Lễ hội truyền thống... thu thập và hệ thống tư liệu về lịch sử Hành cung Vũ Lâm thời Trần. Trên cơ sở đó có hình thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản phù hợp nhằm phục vụ phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh vùng đất Ninh Bình đến du khách trong nước và quốc tế.

- *Về công tác nghiên cứu khảo cổ học*: Cần thiết thực hiện nghiên cứu khảo cổ thu thập thêm tư liệu nghiên cứu lịch sử kháng chiến chống xâm lược bảo vệ độc lập dân tộc ở thời Trần; Tìm kiếm thêm tư liệu phục vụ việc tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

- *Về công tác bảo tồn, trùng tu di tích*: Cần thiết thực hiện công tác bảo vệ, bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị di tích bởi các di tích liên quan đến thời Trần ở khu vực này là những di tích gốc, là minh chứng rõ ràng và bền vững nhất về Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong lịch sử dân tộc.

- *Về công tác bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường di tích*: là hoạt động thiết thực bảo vệ cảnh quan môi trường di tích hiện tại và tái hiện cảnh quan môi trường trong quá khứ ở khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An.

- *Về ứng dụng thành tựu khoa học vào phát huy giá trị di tích*: Nghiên cứu phục dựng, tái tạo mô hình thực tế ảo cho di tích bằng công nghệ SCAN 3D; thuyết minh bằng công nghệ thực tế ảo có thể áp dụng phổ biến phục vụ du khách có nhu cầu tìm hiểu về giá trị lịch sử - văn hóa của di tích.

- *Khai thác và phát huy giá trị di tích*: Cần thiết thực hiện bảo tồn, tu bổ phục vụ phát huy giá trị di tích, tạo thêm các điểm dừng dân phục vụ du khách tham quan chiêm ngưỡng.

1.5. Ý tưởng lập đề án

Với những giá trị lịch sử văn hóa đặc trưng, hệ thống di tích liên quan đến Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong khu vực Quần thể danh thắng Tràng An cần được bảo tồn và phát huy giá trị phục vụ phát triển du lịch. Với ý tưởng cụ thể như sau:

- Nghiên cứu phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể thời Trần liên quan đến Hành cung Vũ Lâm trong khu vực Quần thể danh thắng Tràng An. Công tác nghiên cứu bao gồm: sưu tầm di sản văn hóa dân gian, Hán Nôm, Lễ hội truyền thống, thực hiện các hoạt động khảo cổ... thu thập và hệ thống tư liệu về lịch sử Hành cung Vũ Lâm thời Trần. Trên cơ sở đó có hình thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản phù hợp nhằm phục vụ phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh vùng đất Ninh Bình đến du khách trong nước và quốc tế.

- Thực hiện công việc bảo tồn tại chỗ kết hợp trưng bày tuyên truyền và xây dựng không gian cảnh quan các di tích liên quan đến Hành cung Vũ Lâm trong khu vực Quần thể danh thắng Tràng An thành “Xây dựng Công viên di sản lịch sử” với trọng tâm là trưng bày các di tích khảo cổ, tư liệu lịch sử trong không gian cảnh quan liên quan đến Hành cung Vũ Lâm thời Trần là ý tưởng tốt, tạo thêm một điểm đến di sản có giá trị phục vụ du lịch di sản Tràng An và kết nối với các điểm đến có giá trị lịch sử tương đồng là Hành cung Thiên Trường – Ninh Bình; Hành cung Lỗ Giang tại Hưng Yên và Khu vực đền Trần, Ninh Bình... để tạo thành một tour du lịch “Về nguồn lịch sử đời Trần - Khởi nguồn dòng thiền, Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử”.

- Các di tích lịch sử văn hóa thời Trần liên quan đến Hành cung Vũ Lâm chưa được quan tâm nghiên cứu, đánh giá đầy đủ đặc trưng, tính chất, niên đại và giá trị nổi bật trong hệ thống di sản văn hóa vật thể của Tràng An. Hiện tại, nhiều di tích đã xuống cấp, nhiều trò diễn dân gian đã bị mai một, hoặc không còn phù hợp với đời sống mới của du khách, cá biệt có hiện tượng thay đổi nhân vật thờ tự một cách tự phát, sai lệch lịch sử; hệ thống các di tích vật thể và phi vật thể thời Trần ở đây chưa được quan tâm sưu tầm, điều tra khai quật, bảo tồn và trùng tu tôn tạo, cũng như chưa ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc quản lý, quảng bá và giới thiệu du lịch quần thể danh thắng Tràng An một cách hợp lý.

- Việc đưa ra ý tưởng khai thác những giá trị lịch sử văn hóa độc đáo, nổi trội, riêng có của hệ thống các di tích Hành cung Vũ Lâm thời Trần gắn với các loại hình du lịch khác trong Quần thể danh thắng Tràng An hoàn toàn đúng đắn. Nhưng cũng đặt ra vấn đề đồng bộ với qui mô hiện nay của du lịch Tràng An. Vì vậy, cần thiết đẩy mạnh toàn diện công tác sưu tầm, phụng dưỡng văn hóa dân gian, Hán Nôm, Lễ hội truyền thống, thực thi các hoạt động khảo cổ, làm giàu thêm kho tàng tư liệu về lịch sử Hành cung Vũ Lâm thời Trần;

- Tính cấp thiết và tính độc đáo của dự thảo Đề án còn được khẳng định khi so sánh Hành cung Vũ Lâm với một số Hành cung cùng thời khác, như Hành cung Thiên Trường (Ninh Bình), Hành cung Lỗ Giang (Hưng Yên). Hành cung Vũ Lâm không có quy mô hoành tráng như Hành cung Thiên Trường, Hành cung Lỗ Giang, nhưng đặc thù, riêng có, nổi trội, đẳng cấp của Hành cung Vũ Lâm lại nằm ở giá trị Địa - chính trị - lịch sử - văn hóa và tôn giáo mà không nơi nào có được.

1.6. Sự cần thiết đầu tư

Hành cung Vũ Lâm thời Trần có đặc trưng giá trị lịch sử, văn hóa riêng biệt, khác hẳn với hệ thống di tích thời Trần còn lại trên miền Bắc nước ta. Nơi đây không có những di tích quy mô hoành tráng như Hành cung Thiên Trường, Hành cung Lỗ Giang (Hưng Yên) mà chỉ có những công trình kiến trúc tre gỗ hòa mình với thiên nhiên. Tuy nhiên, nơi đây lại có giá trị đặc trưng riêng biệt về địa chính trị – lịch sử – tôn giáo – văn hóa không nơi nào có được: Hành cung Vũ Lâm vừa là căn cứ kháng chiến chống quân Mông – Nguyên, đồng thời cũng chính là nơi đầu tiên các vua Trần quy y Phật pháp – khởi nguồn dòng thiền Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Đặc biệt, trong bối cảnh Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử – Vĩnh Nghiêm – Côn Sơn, Kiếp Bạc vừa được Unesco ghi danh vào ngày 12/7/2025, trở thành Di sản Văn hóa Thế giới thứ 9 của Việt Nam. Đây là di sản liên tỉnh thứ hai của Việt Nam, gắn liền với sự hình thành của Thiền phái Trúc Lâm, mang giá trị lịch sử, văn hóa, tâm linh và vẻ đẹp hài hòa giữa kiến trúc cổ và cảnh quan thiên nhiên, Hành cung Vũ Lâm càng có thêm ý nghĩa như một mắt xích quan trọng trong hệ thống các di tích gắn với thiền phái Trúc Lâm và thời Trần. Điều này càng cho thấy tầm vóc, giá trị liên vùng và sự cần thiết của việc bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa – lịch sử tiêu biểu.

Với ý nghĩa như đã trình bày việc xây dựng và hướng tới triển khai thực hiện Đề án *Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản* là rất cần thiết.

1.7. Căn cứ xây dựng đề án

1.7.1 Căn cứ pháp lý

- Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (UNESCO năm 1972);
- Hiến chương về bảo vệ và quản lý di sản khảo cổ học (ICOMOS năm 1990);
- Luật Di sản văn hoá ngày 23 tháng 11 năm 2002;
- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam;
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ (Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng);

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 06/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;
- Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 20/2007/TT-BTC ngày 14/3/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, cấp phát, quản lý, sử dụng chi phí thăm dò, khai quật khảo cổ khi cải tạo, xây dựng công trình;
- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- Quyết định số 38 COM 8B.14 năm 2014 của UNESCO ghi danh Quần thể danh thắng Tràng An vào danh mục Di sản thế giới với các tiêu chí (v), (vii) và (viii);
- Quyết định số 40 COM 8B.36 năm 2016 của UNESCO thông qua việc điều chỉnh ranh giới di sản hỗn hợp Quần thể danh thắng Tràng An;
- Quyết định số 44 COM 7B.76 năm 2021 và các khuyến nghị của UNESCO về di sản hỗn hợp Quần thể danh thắng Tràng An;

- Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc ban hành quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ;

- Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

- Quyết định số 1306/2021/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt Kế hoạch quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2045;

- Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 28/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An;

- Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Ninh Bình;

- Chương trình số 01-CTr/TU ngày 28/12/2020 của Tỉnh ủy Ninh Bình về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch giai đoạn 2016- 2020;

- Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02- NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An gắn với phát triển du lịch;

- Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất Cố đô Hoa Lư” giai đoạn 2021 – 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Văn bản số 825/UBND-VP5 ngày 26/20/2023 của UBND tỉnh về việc lập Đề án “Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản”;

Và các văn bản pháp lý liên quan.

1.7.2. Căn cứ khoa học

- UBND tỉnh Ninh Bình 2013. *Hồ sơ đề cử di sản thế giới Quần thể Danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình - Việt Nam*.
- *Lịch sử Hà Nam Ninh, tập 1*. Phòng Thông sử xuất bản năm 1988.
- Lã Đăng Bật 2018. *Hành cung Vũ Lâm và di tích - danh thắng*. Nxb Thông tin và Truyền thông. Ninh Bình.
- Trần Quang Đức 2021. Ngàn năm áo mũ - Lịch sử trang phục Việt Nam giai đoạn 1009 - 1945. Nxb Thế giới.
- Lê Thị Liên và nnk 2015, Báo cáo khai quật thám sát Thung Nội Lám, năm 2015. Tư liệu Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An.
- Đặng Công Nga, Nguyễn Văn Trò, Nguyễn Xuân Năm, Trần Công Lập 1985. Thám sát Nền Triều Cũ ở Hoa Lư (Hà Nam Ninh). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1985*. Viện Khảo cổ học xuất bản, Hà Nội: 171-172.
- Sở Văn hóa Thông tin và Thể thao Ninh Bình (1994), *Lý lịch di tích đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình*.
- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Ninh Bình (2008), *Lý lịch di tích đền và chùa Khả Lương, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình*.
- Lê Tắc, *An Nam chí lược*, Nxb Thuận Hóa.
- Vũ Thị Thu (2019), *Hành cung Vũ Lâm - dấu ấn Phật giáo thời Trần trên đất Ninh Bình*, Tạp chí Ninh Bình xưa và nay, số 07+08, tr.178-181.
- Nguyễn Văn Trò 1979. Thêm một số di tích thời Trần ở Hà Nam Ninh. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1979*. Viện Khảo cổ học xuất bản, Hà Nội: 213-216.
- Trương Đình Tường chủ biên (2004), *Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- Viện Văn học (1989), *Thơ văn Lý Trần*, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Phạm Trọng Diễm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb KHXH, Hà Nội, 1983.
- *Việt sử lược*, Trần Quốc Vượng dịch và chú giải (2019), Nxb Hồng Đức.
- Báo cáo số 178/BC-SDL ngày 14/9/2023 của Sở Du lịch Ninh Bình về Kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ học tại địa điểm xã Ninh Hải, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư (năm 2022-2023)
- Báo cáo số 64/BC-SDL ngày 15/4/2025 của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình về Kết quả Hội thảo khoa học “Hành cung Vũ Lâm thời Trần - Vai trò lịch sử và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị”.

Luật Di sản Văn hóa năm 2024 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 23/11/2024 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025); Nghị định số 2166/VBNH-BVHTTDL ngày 24/05/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; Nghị định số 39/2024/NĐ-CP ngày 16/04/2024 của Chính phủ quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (có lực từ 01/06/2024); Quyết định số 723/QĐ-TTg ngày 04/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Di sản văn hóa (có hiệu lực từ ngày 04/04/2025); Nghị quyết số 22 NQ/TU ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 594/QĐUB của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 16/6/2025 Phê duyệt Đề án thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2050.

- Và các tư liệu thư tịch và truyền miệng dân gian tại khu vực công tác.

1.7.3. Căn cứ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế công trình kiến trúc;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế cảnh quan;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế kết cấu;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế cấp thoát nước;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế an toàn, phòng cháy chữa cháy;
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn về di sản văn hóa và các vấn đề liên quan;

Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài khác phù hợp để áp dụng nhưng phải căn cứ vào pháp luật và các quy định áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài tại Việt Nam; Lưu ý khi áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài phải là những tiêu chuẩn thông dụng, hiện hành

Phần 2. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

2.1. Quan điểm

Đề án phải phù hợp với mục tiêu, định hướng của Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nội lực của tỉnh góp phần xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch của vùng, cả nước và mang tầm quốc tế.

Đề án phải góp phần đánh giá, làm nổi bật giá trị nguồn tài nguyên di sản Hành cung Vũ Lâm, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước"; đáp ứng hiệu quả các nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Đề án cần bảo đảm việc phát triển du lịch theo hướng bền vững, cân bằng giữa bảo tồn và khai thác; gắn kết với cộng đồng địa phương, tạo sinh kế, nâng cao nhận thức, vai trò của người dân trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Đề án phải đảm bảo tính khả thi, chất lượng, hiệu quả.

2.2. Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu tổng thể, toàn diện về hệ thống di tích Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An, gắn với những bằng chứng về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông của nhà Trần và sự hình thành tư tưởng Phật giáo Thiền phái Trúc Lâm bắt đầu với sự quy y Tam Bảo của các vua đầu triều Trần ở Hành cung Vũ Lâm. Thực hiện bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử văn hóa của các di tích thời Trần trong khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An hướng đến phát triển du lịch.

Xây dựng một Công viên du lịch văn hóa Hành cung Vũ Lâm phục vụ nghiên cứu, học tập, trải nghiệm và phát triển du lịch bền vững trong hệ thống du lịch di sản Tràng An, Ninh Bình

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, tầm vóc, quy mô và tính chất đặc thù của hệ thống di tích, đặc biệt là của hai địa điểm Nền Triều Cũ và Vườn Am, định hướng phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An. Đề án hướng đến giải quyết những mục tiêu cụ thể sau đây:

- Khai quật nghiên cứu làm rõ không gian phân bố và đặc trưng của các di tích Nền Triều Cũ và Vườn Am. Sưu tầm hệ thống tư liệu Hán Nôm và truyền miệng dân gian kèm theo di tích. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuẩn quốc tế làm căn cứ bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Thực hiện công tác bảo tồn, tu bổ, tôn tạo các địa điểm Nền Triều Cũ và Vườn Am. Xây dựng các công trình phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích tạo thêm các điểm tham quan du lịch trong khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An.

- Cung cấp cơ hội phát triển phù hợp và hỗ trợ công tác gây quỹ, bao gồm quỹ đầu tư nước ngoài; nguồn vốn xã hội hóa trong nước, nhằm quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử của di tích cho cộng đồng dân cư địa phương và du khách trong, ngoài nước. Nâng cao nhận thức bảo tồn của người dân địa phương và nâng cao đời sống của họ, đặc biệt thông qua các nguồn lợi từ hoạt động du lịch.

Những mục tiêu trên nhằm nâng tầm nhận thức về vai trò, ý nghĩa, giá trị hành cung Vũ Lâm gắn với Phật giáo Trúc Lâm như một đặc trưng văn hóa tiêu biểu của Ninh Bình trong mục tiêu xây dựng Hoa Lư trở thành đô thị thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo.

- Làm rõ dấu ấn của khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An trong sự hình thành của Phật giáo Trúc Lâm và đặc biệt là vai trò quan trọng trong việc phát triển và lưu giữ, bảo tồn Phật giáo Trúc Lâm trong các giai đoạn sau thời Trần và cho tới ngày nay.

- Bổ sung nội dung cốt lõi mới cho nội hàm của chủ trương xây dựng Hoa Lư trở thành đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo vừa đạt được vừa bảo tồn các giá trị bền vững của di sản, vừa mang tính văn minh, hiện đại: bên cạnh di sản Cố đô Hoa Lư và Quần thể danh thắng Tràng An, cần tạo thêm điểm nhấn cốt lõi về giá trị văn hoá tâm linh Phật giáo thể hiện qua thương hiệu văn hóa “*Hành cung Vũ Lâm*”.

- Xác định việc phát triển *Vùng thánh tích Phật giáo Trúc Lâm Hoa Lư với Hành cung Vũ Lâm là trung tâm lõi* trở thành một thương hiệu văn hóa tiêu biểu là một nhiệm vụ trọng tâm trong chính sách phát triển văn hóa xã hội của tỉnh. Từ đó đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh tế, văn hóa, du lịch, dịch vụ gắn với giá trị văn hóa tâm linh Phật giáo, di sản văn hóa nhà Trần, di sản văn hóa dân tộc, tạo thêm nhiều đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của Ninh Bình trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Hình thành cơ chế phối hợp và đảm bảo trách nhiệm giữa các bên liên quan (nhà quản lý, nhà khoa học, nhà đầu tư, nhà tu hành và người dân) trong bảo tồn, phục dựng và phát triển *Vùng thánh tích Phật giáo Trúc Lâm Hoa Lư với Hành cung Vũ Lâm là trung tâm lõi*, gắn với việc phát huy giá trị của Quần thể danh thắng Tràng An và nhiệm vụ xây dựng đô thị thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo Hoa Lư.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tài nguyên di sản thiên nhiên kết hợp di sản văn hóa tại địa phương.

- Lồng ghép giới thiệu, quảng bá về thương hiệu văn hóa *Vùng thánh tích Phật giáo Trúc Lâm Hoa Lư với Hành cung Vũ Lâm là trung tâm lõi*, bao gồm hệ thống di tích thời Trần, di sản Phật giáo tại Quần thể danh thắng Tràng An nói riêng và Hoa Lư, Ninh Bình nói chung trong mọi hoạt động, sự kiện, chương trình có yếu tố kết nối vùng, liên vùng, quốc gia và quốc tế.

2.3. Định hướng

Đề án hướng tới cụ thể hóa những định hướng theo Đề án phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045 được ban hành tại Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

- Định hướng bảo tồn di tích lịch sử, di sản văn hóa và thiên nhiên trong không gian Hành cung Vũ Lâm theo hướng phát triển bền vững.

- Định vị thương hiệu du lịch tỉnh Ninh Bình qua đặc trưng, hình ảnh, giá trị của hệ thống di sản vật thể và phi vật thể liên quan đến các di tích Thời Trần phân bố trong khu vực Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An.

- Định hướng sản phẩm du lịch di sản văn hóa theo hướng bền vững. Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử gắn với Hành cung Vũ Lâm, với các di tích thời Trần, các dấu tích khảo cổ, lễ hội, phong tục tập quán truyền thống...

- Định hướng phát triển các phân khu, tuyến, trung tâm dịch vụ du lịch, trong đó tập trung làm nổi bật điểm nhấn Tam Cốc - Bích Động với cốt lõi là không gian lịch sử văn hóa Hành cung Vũ Lâm.

- Cụ thể hóa những định hướng phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045, định vị thương hiệu du lịch tỉnh Ninh Bình qua hình ảnh giá trị của hệ thống di sản vật thể và phi vật thể liên quan đến các di tích thời Trần phân bố trong khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An; có phương án định hướng sản phẩm du lịch Di sản văn hóa theo hướng bền vững; định hướng phát triển các phân khu, tuyến, trung tâm dịch vụ du lịch, tuyên truyền sản phẩm du lịch.

2.4. Sự phù hợp với quy hoạch

Hệ thống các di tích thời Trần ở Quần thể Danh thắng Tràng An liên quan đến Hành cung Vũ Lâm thời Trần, thuộc xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã được phát hiện từ lâu và thu hút được sự quan tâm chú ý của nhiều nhà nghiên cứu cùng du khách thập phương. Trong thời gian năm 2022 - 2023 Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An phối hợp với Viện Khảo cổ học và nhiều chuyên gia thuộc nhiều cơ quan nghiên cứu trung ương đã triển khai nghiên cứu tổng thể và đạt được những kết quả khả quan góp phần nhận diện rõ ràng hơn về vai trò lịch sử của Hành cung Vũ Lâm thời Trần và không gian cảnh quan di tích hiện nay. Từ kết quả nghiên cứu, đa số các nhà nghiên cứu khảo cổ học, sử học và một số lĩnh vực liên quan đều ghi nhận tính xác thực, đáng tin cậy và giá trị lịch sử - văn hóa tầm cỡ quốc gia/quốc tế của khu di tích này, liên quan đến lịch sử chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc Việt Nam thời Trần; đồng thời nơi đây cũng có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam thời Trần. Những tư liệu thu được đã góp phần đáng kể hỗ trợ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Quần thể danh thắng Tràng An.

Với ý nghĩa như trên, đề án Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản là công việc cụ thể nhằm gìn giữ, tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị di tích khai thác du lịch theo hướng bền vững. Thực hiện những

công việc này là sự cụ thể hóa những khuyến nghị của UNESCO về việc triển khai các chương trình nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di tích thuộc danh mục Di sản thế giới đối với Di sản hỗn hợp Quần thể danh thắng Tràng An. Thực hiện công việc một bước triển khai cụ thể các công việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Quy hoạch chung xây dựng Quần thể danh thắng Tràng An được Thủ tướng Chính phủ ký tại Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016. Công việc được triển khai theo đúng chủ trương chung của Tỉnh ủy - UBND - HĐND tỉnh Ninh Bình kết hợp hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được ban hành tại các văn bản: Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045; Quyết định số 1306/2021/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt Kế hoạch quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2045; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 28/10/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045; Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch giai đoạn 2016- 2020; Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch; Chương trình số 01-CTr/TU ngày 28/12/2020 của Tỉnh ủy Ninh Bình về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.5. Giải pháp thực hiện

2.5.1. Phát huy thành tựu và tiếp tục đầu tư hiệu quả trong công tác bảo tồn các di sản và giá trị văn hóa Phật giáo.

- Đánh giá, nhìn nhận điểm mạnh, điểm yếu trong công tác bảo tồn, từ đó xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ đạo cần thực hiện.
- Tổ chức học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa Phật giáo.
- Rà soát, đánh giá, chọn lọc và tiếp tục xây dựng các hồ sơ di sản Phật giáo trong tỉnh một cách khoa học và bài bản, có quy hoạch tổng thể với sự tham gia sâu của các chuyên gia đầu ngành.

- Tăng cường năng lực và tri thức về Phật giáo, Tam giáo Phật-Nho-Đạo và văn hóa truyền thống cho đội ngũ cán bộ hoặc các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu được đặt hàng theo nhu cầu đặc thù của địa phương.

- Đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa: ứng dụng nhân văn số, công nghệ số trong việc số hóa, xử lý tự động di sản tư liệu, ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong việc tái lập và khai thác các di sản vật thể, kiến trúc, ứng dụng hệ thống thông tin địa lý lịch sử văn hóa (GIS) trong việc bản đồ hóa, lưu trữ cơ sở dữ liệu và khai thác hiệu quả đối với di sản văn hóa lịch sử tại địa phương đặc biệt là ứng dụng trong việc phát triển du lịch văn hóa.

- Đầu tư phục dựng hệ thống di tích thuộc Hành cung Vũ Lâm hình thành thêm một điểm du lịch văn hóa, du lịch di sản đặc biệt, tăng cường trải nghiệm về văn hóa địa phương cho du khách, tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch văn hóa đa dạng, thích hợp, hấp dẫn hơn, thực sự góp phần phát huy hết tiềm năng của du lịch Ninh Bình.

2.5.2. Phát huy giá trị các di sản Phật giáo tại Ninh Bình

- Trên cơ sở tiếng vang đã có về du lịch Ninh Bình, tiếp tục xây dựng thương hiệu du lịch của tỉnh dựa trên các giá trị cốt lõi của Hành cung Vũ Lâm và hệ thống di tích thời Trần, di sản Phật giáo tại Quần thể danh thắng Tràng An, khẳng định tầm đẳng cấp quốc tế từ gốc rễ văn hóa dân tộc.

- Tăng cường liên kết với các địa phương/vùng văn hóa lân cận có kết nối như Nam Định, Hà Nam, cũng như kết nối với Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương nơi ghi dấu những trung tâm phát triển của Phật giáo Trúc Lâm nhằm đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch tâm linh Phật giáo Trúc Lâm nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung ở cấp độ liên vùng.

- Xác định các chủ trương, định hướng, giải pháp phục vụ công tác quy hoạch, quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An hướng tới phát triển bền vững.

- Vai trò, vị trí của Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển phát triển kinh tế - xã hội, nghiên cứu khoa học, kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, kết nối các thành phố Di sản thế giới hướng tới xây dựng thành phố Hoa Lư trở thành thành phố trực thuộc Trung ương mang bản sắc đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo.

2.5.3. Tăng cường quản lý nhà nước và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển du lịch

- Tiếp tục đổi mới tư duy và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ phát triển du lịch. Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án vào nghị quyết các cấp ủy Đảng, kế hoạch công tác của chính quyền các cấp.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản và phát huy giá trị gắn với phát triển kinh tế du lịch. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ phát triển du lịch.

2.5.4. Tăng cường nghiên cứu thị trường, xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch

- Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu, khảo sát thị trường và nhu cầu của khách du lịch. Đẩy mạnh việc quảng bá định hướng kết hợp hài hòa giữa du lịch nghỉ dưỡng với giáo dục, tìm hiểu văn hóa - lịch sử địa phương. Định hướng thị trường khách du lịch lễ hội, tâm linh kết hợp với các mục đích khác nhằm khắc phục tính thời vụ du lịch.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản và phát huy giá trị gắn với phát triển kinh tế du lịch. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ phát triển du lịch.

2.5.5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển du lịch

- Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch: Đẩy mạnh khuyến khích áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới vào việc diễn giải các giá trị của các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ du khách tham quan tìm hiểu lịch sử văn hóa. Tăng cường quảng bá trên các trang mạng xã hội. Xây dựng và lắp đặt các điểm hỗ trợ tra cứu thông tin du lịch tại di tích.

- Công tác quản lý hoạt động du lịch: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý điểm đến, quản lý giám sát di sản và hỗ trợ du khách. Đưa các di tích liên quan đến Hành cung Vũ Lâm vào hệ thống thông tin số du lịch. Áp dụng công nghệ thông minh vào quản lý, hướng dẫn du khách tham quan.

2.5.6. Nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản văn hóa của các di tích liên quan đến thời Trần trong phát triển du lịch

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng cư dân địa phương về giá trị lịch sử, văn hóa của Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong phát triển du lịch. Nâng cao niềm tự hào về lịch sử quê hương, từ đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

Phần 3. ĐỊA ĐIỂM, QUY MÔ, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Không gian nghiên cứu của đề án là các di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến thời Trần phân bố trong phạm vi Quần thể danh thắng Tràng An, bao gồm: di tích, di vật khảo cổ, di tích lịch sử văn hóa, tư liệu thư tịch, tư liệu Hán Nôm, truyền miệng dân gian, lễ hội, diễn xướng dân gian...

Đối tượng nghiên cứu bao gồm di sản văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan đến Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An. Trong quá trình thực hiện đề án, một số di tích, di vật nằm ngoài không gian nghiên cứu nhưng có liên quan trực tiếp đến Hành cung Vũ Lâm cũng được xem xét, đề cập.

3.2. Địa điểm và quy mô đầu tư

- Địa điểm thực hiện: Các di tích lịch sử văn hóa liên quan đến thời Trần phân bố trong phạm vi Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình, trong tương lai có thể liên kết tới các di tích Hành cung Thiên Trường, Hành cung Lỗ Giang và các khu vực di tích lớn có liên quan tới các di sản thời Trần ở những địa phương lân cận.

- Quy mô đầu tư: Khu vực nghiên cứu rộng 350 ha.

3.3. Những nội dung nhiệm vụ chủ yếu

3.3.1. Nghiên cứu hệ thống di sản văn hóa vật thể

- Nghiên cứu hệ thống di sản văn hóa vật thể trong không gian Hành cung Vũ Lâm gồm những nội dung chính:

- Nghiên cứu khảo cổ học tại 2 địa điểm Nền Triều Cũ và Vườn Am làm xuất lộ toàn bộ mặt bằng di tích thời Trần đã được xác định qua các đợt thăm dò, khai quật trước đây.

- Bảo tồn tại chỗ khu vực khai quật khảo cổ tại địa điểm Nền Triều Cũ và Vườn Am bằng cách sử dụng các phương pháp bảo quản thành vách, đáy hố và các di tích theo đúng vị trí xuất lộ trong hố khai quật khảo cổ.

- Nghiên cứu hệ thống di vật khảo cổ thời Trần đang được lưu giữ tại các sưu tập cổ vật và các đình, đền, chùa trong khu vực công tác.

3.3.2. Nghiên cứu hệ thống di sản văn hóa phi vật thể

Nghiên cứu hệ thống di sản văn hóa phi vật thể bao gồm triển khai các công việc nghiên cứu hệ thống tư liệu thư tịch, tư liệu Hán Nôm, lễ hội, truyền miệng dân gian, phong tục tập quán truyền thống...

Tái hiện có chọn lọc một số lễ hội, nghi thức, trò diễn dân gian... mang đặc trưng riêng liên quan đến Hành cung Vũ Lâm thời Trần, phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa truyền thống địa phương của du khách tham quan.

3.3.3. “Số hóa” di sản phục vụ phát triển du lịch

Lưu giữ tư liệu di tích, di vật bằng công nghệ Scan 3D; xử lý thành file tiêu chuẩn. Công việc bao gồm cả việc tái tạo biên dạng 3D của vật thể để tái hiện hình mẫu của vật thật.

Phông lập mô hình di tích, di vật theo định dạng gốc.

Xây dựng các phiên bản film 3D phục vụ nhu cầu khám phá, tìm hiểu lịch sử văn hóa liên quan đến Hành cung Vũ Lâm của du khách tham quan.

3.3.4. Xây dựng công trình tại chỗ phát huy giá trị di tích

Xây dựng các công trình bao che và hệ thống sân vườn và các đường đi tham quan bao quanh khu vực di tích Nền Triều Cũ và Vườn Am. Xây dựng hệ thống các công trình tạo thành không gian công viên di sản khảo cổ bao gồm việc kết nối dấu tích di tích khảo cổ dưới lòng đất với không gian cảnh quan xung quanh, tái hiện lại không gian Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong lịch sử.

Cải tạo cảnh quan khu vực Chùa Hạ Trạo và Chùa Khả Lương, xã Ninh Thắng tạo không gian cho du khách tham quan chiêm ngưỡng bến thuyền cổ thời Trần và không gian di tích hiện tại.

Kết nối công trình công viên di sản khảo cổ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất phục vụ du lịch tại Quần thể danh thắng Tràng An.

3.3.5. Trưng bày tại chỗ và xuất bản ấn phẩm phục vụ du lịch

Trưng bày bổ sung các hình ảnh khai quật; hình ảnh tái hiện không gian cảnh quan Hành cung Vũ Lâm thời Trần; hệ thống di tích, di vật khảo cổ, Hán Hòm, tư liệu thư tịch... trong khu vực nhà bao che tại địa điểm Nền Triều Cũ, Vườn Am...

Trưng bày sa bàn cảnh quan di tích thu nhỏ.

Xây dựng khu chuyên đề diễn giải lịch sử (chiếu phim 3D hiện trạng di tích, phim tư liệu về quá trình khai quật khảo cổ, phim tư liệu về lịch sử Hành cung Vũ Lâm...).

Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm về lịch sử văn hóa Hành cung Vũ Lâm phục vụ tuyên truyền, quảng bá.

3.4. Những phương pháp chính thực hiện trong đề án

3.4.1. Phương pháp nghiên cứu khảo cổ học

Phương pháp nghiên cứu khảo cổ học định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Công tác khảo cổ bao gồm nhiều công đoạn khai quật hiện trường, chỉnh lý khảo cổ học theo quy trình chuyên ngành khảo cổ học nhằm thu thập toàn bộ những thông tin cần thiết từ địa điểm được khai quật. Toàn bộ các lớp đất trong tầng văn hóa được đào bóc theo từng lớp nhằm làm xuất lộ toàn bộ các dấu tích còn lưu lại trong lòng đất. Những thông tin trên được thể hiện rõ ràng qua các lát cắt khảo cổ ngang - dọc trên địa tầng di tích và được ghi lại thông qua các công đoạn làm tư liệu bản ảnh, bản vẽ, film tư liệu, scan 3D... của các nhà khảo cổ học. Di vật được thu thập toàn bộ phục vụ phân loại, đánh giá để có thêm tư liệu nhận xét bổ trợ cho di tích. Trên cơ sở những thông tin thu được, các nhà nghiên cứu có thể phác dựng nên đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của di tích trong bối cảnh lịch sử chung của đất nước dưới thời Trần. Trong quá trình nghiên cứu khảo cổ, một số phương pháp nghiên cứu bổ trợ như: xác xuất thống kê để lựa chọn sưu tập mẫu vật nghiên cứu; phân tích niên đại C14 nhằm làm rõ niên đại hình thành, phát triển và kết thúc của di chỉ; phân tích thành phần thạch học, giám định thành phần đồ đồng, sắt, gốm, gỗ, giám định vết sước công cụ bằng

phương pháp kính hiển vi soi nổi, nhằm nghiên cứu về kỹ thuật chế tác của các loại công cụ; phân tích mẫu bào tử phấn hoa, độ hạt trầm tích nhằm làm rõ vấn đề về cổ môi trường khu vực; cổ động vật phân tích di cốt động vật; cổ nhân học nghiên cứu về di cốt và nhân chủng... cũng được sử dụng ở từng mức độ và thời điểm cụ thể.

- Giải pháp thực hiện: Tại hai địa điểm Nền Triều Cũ và Vườn Am sẽ được thiết kế thành một khu vực liên khoảnh theo hình thế phát triển của di tích. Quá trình bóc lớp tầng văn hóa được thực hiện kết hợp với quá trình xử lý các di tích, di vật xuất lộ trong hố khai quật. Những di vật ít quan trọng sẽ được bóc dỡ lấy mặt bằng nghiên cứu sâu hơn tầng văn hóa bên dưới; những di tích quan trọng sẽ được bảo tồn phục vụ trưng bày, tuyên truyền và phát triển du lịch.

3.4.2. Phương pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích

- ***Phương pháp bảo tồn di tích Nền Triều Cũ:*** Bảo tồn nguyên trạng khu vực khai quật khảo cổ tại địa điểm Nền Triều Cũ nhằm gìn giữ hố khai quật khảo cổ đúng như tình trạng như khi mới hoàn thành công tác khai quật nghiên cứu. Công việc này phải đảm bảo đáp ứng hai yêu cầu: bảo quản nguyên trạng chống các yếu tố xâm hại di tích, di vật từ môi trường tự nhiên như mưa gió, độ ẩm, rêu mốc... Đồng thời phải đáp ứng yêu cầu về mỹ quan phục vụ du khách tham quan tìm hiểu về lịch sử di tích. Địa tầng di tích bao gồm các vách và đáy hố khai quật mới xuất lộ, thể hiện các tầng lớp bồi tụ của lịch sử cho đến ngày nay. Việc bảo quản địa tầng di tích hạn chế ảnh hưởng của môi trường tự nhiên dẫn đến di tích bị khô nứt, bạc màu, sạt lở, rửa trôi... khiến cho không thể quan sát được diễn biến địa tầng di tích.

Phương pháp bảo quản địa tầng di tích: Địa tầng và mặt bằng hố khai quật có kết cấu đất sét bùn, không đảm bảo độ vững chắc trước sự thay đổi thời tiết hanh khô cũng như mưa nắng. Do vậy, phải thực hiện gia cố mặt bằng di tích. Do đặc điểm địa tầng là đất nên để gia cố địa tầng tối ưu bằng biện pháp tưới keo thuận nghịch vào hệ thống ống nhựa khoan lỗ để keo thấm ra và liên kết địa tầng thành một khối. Bên cạnh việc gia cố chống sập địa tầng cũng phun thuốc chống cỏ, rêu và côn trùng xâm hại địa tầng. Sử dụng phương pháp N20 - 2006 Nhật - Việt, có thực nghiệm kiểm chứng trước khi tiến hành, bao gồm các bước: Xử lý mặt địa tầng phục vụ trưng bày; Làm cứng lâu dài mặt cắt địa tầng khảo cổ học “in situ” phục vụ trưng bày ngoài trời có mái che.

Phương pháp số hóa SCAN 3D: dùng công nghệ hiện đại để tái tạo vật thể thật trên phần mềm, với mức độ chi tiết cao, sắc nét và chính xác so với vật thể gốc (bao gồm cả biên dạng 3D và màu sắc) nhằm lưu trữ hoặc in 3D để tạo ra vật mẫu thay thế. Thực hiện số hóa 3D nhằm lưu giữ tư liệu phục vụ việc tái tạo chân thực nhất, rõ nét nhất các hiện vật khi cần. Không giống như sách hay ảnh thể hệ mai sau chỉ có thể đọc, hiểu và hình dung bằng trí tưởng tượng, việc số hóa 3D có thể cho phép quan sát hình ảnh 3 chiều trên các thiết bị vi tính, ngoài ra kết hợp với in 3D thì có thể tạo ra một vật thể như thật chân thực có thể cầm và cảm nhận.

- Phương pháp bảo tồn di tích nền Vườn Am:

Công tác bảo quản khu vực Vườn Am nhằm kết hợp hài hòa giữa hai nhiệm vụ: Tiếp tục bảo quản tại chỗ các tư liệu khảo cổ trong lòng đất. Đồng thời phỏng dựng tái tạo mô hình di tích thời Trần trong lịch sử. Do vậy, quy trình thực hiện kết hợp lắp bảo tồn di tích và xây dựng mô hình thực địa tỉ lệ 1/1, bao gồm các bước: Thực hiện quy trình số hóa 3D; Xử lý file 3D sau khi quét; Lập mô hình tái tạo 3D; Phỏng dựng tại hiện trường di tích.

3.4.3. Phương pháp thiết kế kiến trúc cảnh quan

Sử dụng phương pháp và thủ pháp thiết kế kiến trúc cảnh quan theo hướng công viên di sản văn hóa - khảo cổ - lịch sử. Kết hợp giữa xây dựng nhà bao che bảo tồn tại chỗ với thiết kế không gian trưng bày ngoài trời ở các địa điểm Nền Triều Cũ và Vườn Am tạo không gian phục vụ du khách tham quan, chiêm bái.

Sử dụng phương pháp thiết kế cảnh quan định hướng bảo tồn di tích tại Chùa Hạ Trạo và Chùa Khả Lương tạo không gian du lịch văn hóa tâm linh kết hợp du lịch tìm về cội nguồn - khám phá lịch sử qua sự dẫn dắt từ cảnh quan di tích.

Giải pháp thực hiện: thiết kế cảnh quan không gian di tích theo phong cách hiện đại nhưng vẫn đảm bảo chuyển tải những thông điệp lịch sử của di tích. Kết hợp giữa thiết kế cảnh quan di tích với trưng bày tại chỗ và trưng bày theo phương pháp thực tế ảo để tạo điểm nhấn tại các điểm du lịch phục vụ du khách. Đảm bảo nhu cầu kép của du khách vừa có thể khám phá ý nghĩa lịch sử văn hóa Hành cung Vũ Lâm, vừa có thể tham quan chiêm ngưỡng danh lam thắng cảnh non nước Ninh Bình.

3.4.4. Phương pháp trưng bày bổ sung

Sử dụng phương pháp trưng bày bổ sung theo phong cách hiện đại nhưng vẫn đảm bảo chuyển tải những thông điệp lịch sử của di tích. Những hình ảnh về di tích bao gồm tư liệu khai quật, cảnh quan không gian khu vực, di tích, di vật... được trưng bày theo vành đai xung quanh di tích gốc ở địa điểm Nền Triều Cũ nhằm tái hiện rõ hơn câu chuyện trưng bày. Thiết kế trưng bày theo tập hợp từng mảng cho mỗi nội dung, mỗi mảng đều có trưng bày điểm nhấn, tạo sự chú ý cho người xem, tránh sự đơn điệu.

Giải pháp thực hiện: hình ảnh trưng bày được xử lý bằng cả hai phương án, trưng bày hình ảnh tại chỗ và trưng bày theo phương pháp thực tế ảo. Đảm bảo cho du khách có thể vừa xem được hình ảnh thực tế, vừa có thể khám phá ý nghĩa lịch sử văn hóa của hiện vật trưng bày một cách tiện lợi nhất.

3.4.5. Phương pháp điền dã thực địa

Điền dã thực địa nhằm thu thập các nguồn: Tư liệu thư tịch thực địa (thần tích, ngọc phả, sắc phong, văn bia, đại tự, câu đối, địa bạ, hương ước, gia phả, chúc thư, văn tế, văn bia hay những ghi chép của các gia đình, dòng họ còn lưu giữ được từ xưa cho đến nay); Truyền miệng dân gian (truyền thuyết dân gian, ca dao, hò vè, địa danh...).

Tư liệu điều tra thực địa tại các thôn làng trong vùng nghiên cứu sẽ phong phú nhưng phức tạp. Không ít tư liệu loại này phản ánh một cách khách quan, trung thực lịch sử, nhưng nhìn chung chúng mang tính ước lệ, thiếu chính xác, thậm chí có nhiều sự kiện bị giải thích sai lạc hay bị lắp ghép với nhau một cách tùy tiện để làm cho người sử dụng nhầm lẫn. Vì vậy, trong quá trình nghiên cứu, sử dụng nguồn tư liệu này buộc phải so sánh, đối chiếu với các nguồn tư liệu khác, giám định tư liệu một cách chặt chẽ, nghiêm túc.

Ngoài ra còn áp dụng một số phương pháp như: phương pháp nghiên cứu khoa học truyền thống thường được áp dụng như: Phương pháp tổng hợp, phân tích có hệ thống, phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp chuyên gia, phương pháp dự báo, phương pháp thăm dò thị trường, nghiên cứu thị trường... để thu thập các chỉ số cho phát triển kinh tế du lịch dựa trên lợi thế di tích lịch sử văn hóa. Bên cạnh đó, cần nhắc bổ sung các phương pháp của ngành kinh tế du lịch, kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa...

3.5. Danh mục công việc và tiến độ thực hiện

TT	Danh mục công việc	Địa điểm thực hiện	Tiến độ thời gian
A	<i>NHÓM CÔNG VIỆC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG</i>	<i>Nền Triều cũ (5.000m²) và Vườn Am (1.000m²)</i>	2026
B	<i>NHÓM CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ</i>		2026-2027
B1	Phát triển du lịch gắn với các di tích Khảo cổ học liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản		
B1.1	Nghiên cứu khảo cổ học phục vụ bảo tồn các di tích khảo cổ thời Trần liên quan đến Hành cung Vũ Lâm. Tổng diện tích khai quật 800m ² . + Địa điểm Nền Triều Cũ, tọa độ 20°22'53.6"N - 105°92'90.1"E, diện tích khai quật 5 hố x 100m ² /hố = 600m ² . Khai quật làm xuất lộ toàn bộ những dấu tích kiến trúc và cư trú đã được phát hiện qua các đợt thăm dò năm 1984 và 2022 tại địa điểm này. + Địa điểm Vườn Am, tọa độ 20°22'53.6"N - 105°92'90.1"E, diện tích khai quật 2 hố x 100m ² /hố = 200m ² . Khai quật làm xuất lộ toàn bộ nền kiến trúc đắp bằng đất ở đây.	Tổng diện tích khai quật 800m ² (Trong đó: Nền Triều Cũ 600m ² ; Vườn Am 200m ²).	
B1.2	Số hóa SCAN 3D bảo tồn di tích, di vật và phỏng dựng mô hình di tích.	Tại hố khảo cổ ở Nền Triều	

TT	Danh mục công việc	Địa điểm thực hiện	Tiến độ thời gian
	+ Lưu giữ tư liệu di tích, di vật bằng công nghệ Scan 3D; xử lý thành file tiêu chuẩn. + Phỏng lập mô hình di tích, di vật theo định dạng gốc. + Xây dựng các phiên bản film 3D phục vụ nhu cầu tìm hiểu lịch sử văn hóa liên quan đến Hành cung Vũ Lâm.	Cũ và Vườn Am	
B1.3	Bảo tồn tại chỗ hố khai quật khảo cổ + Bảo quản thành vách, đáy hố và các di tích theo đúng vị trí xuất lộ trong hố khai quật khảo cổ ở Nền Triều Cũ. + Lắp bảo tồn di tích tại các vị trí còn lại. <i>Phương án thi công:</i> Thiết kế hệ thống thoát nước bề mặt tránh nước chảy tràn vào các hố bảo tồn. Thiết kế hệ thống thoát nước xung quanh hố bảo tồn, thiết kế hố thu nước có máy bơm tự động bơm theo mực nước quy định để cho đáy hố và các vách luôn khô ráo. Chỉnh trang, bảo tồn hố khai quật phục vụ trưng bày: Cứng hóa vách hố, gia cố đáy hố bằng keo Paraloid; Xử lý bề mặt hiện vật bằng keo Paraloid để chống nấm mốc. Tái tạo vách hố và các di tích xuất lộ. Lắp bảo tồn phạm vi còn lại: Gia cố, định dạng cố định các cấu kiện, các bộ phận cấu thành của di tích bằng phương pháp phủ giấy kỹ thuật, làm khung bảo vệ và lấp cát.	Tổng diện tích 800m ² . Tại hố khảo cổ ở địa điểm Nền Triều Cũ (600m ²) và Vườn Am (200m ²).	
B2	Phát triển du lịch gắn với các di tích Lịch sử - văn hóa liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản		2028
	Nghiên cứu sưu tầm di sản tư liệu, di sản Hán Nôm, truyền miệng dân gian, diễn xướng dân gian, lễ hội truyền thống ở các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An. + Nghiên cứu hệ thống tư liệu thư tịch, tư liệu Hán Nôm, lễ hội, truyền miệng dân gian, phong tục tập quán truyền thống... + Tái hiện có chọn lọc một số lễ hội, nghi thức, trò diễn dân gian... mang đặc trưng riêng liên quan đến Hành cung Vũ Lâm	350 ha (phạm vi thuộc Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)	

TT	Danh mục công việc	Địa điểm thực hiện	Tiến độ thời gian
C	NHÓM CÔNG VIỆC XÂY LẮP, PHỤC DỰNG		2028-2030
C1	Xây dựng các công trình bảo vệ và phát huy di sản khảo cổ thời Trần liên quan đến Hành cung Vũ Lâm phục vụ tham quan du lịch. + Xây dựng công trình nhà bao che hồ khảo cổ Nền Triều Cũ. Tổng thể công trình được thiết kế kết hợp hài hòa với cảnh quan thiên nhiên xung quanh khu vực di tích. Xây dựng móng bằng bê tông cốt thép phủ bên ngoài nền kiến trúc thời Trần, bảo vệ một phần khu vực di tích kiến trúc đã xuất lộ phục vụ phát triển du lịch. Kiến trúc nhà bao che: có mái che, chịu lực bê tông cốt thép; tường thấp kết hợp các vật liệu trong suốt đảm bảo tầm nhìn tổng thể của du khách khi tham quan di tích; nền lát gạch bát; Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thống nhất các mục cấp điện, phòng chống mối mọt, phòng cháy chữa cháy... + Xây dựng công trình bảo tồn di tích phục vụ du lịch ở địa điểm Vườn Am. Phục dựng mô hình di tích trên nền kiến trúc cũ thời Trần; phục dựng công trình thảo am bằng khung gỗ nhỏ lợp vật liệu nhẹ; bên trong thảo am đặt tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông. tinh tế trên đảo trong đó có tượng cụ và cầu từ núi (bên núi có bến thuyền) bắc ra đảo thoi, có đường nước đi quanh đảo Xây dựng Cầu tham quan di tích bằng vật liệu nhẹ từ chân núi đến bến thuyền tạo đường tham quan tiếp cận di tích dạng đường dẫn tham quan xung quanh khu vực di tích nền kiến trúc thời Trần. Kiến trúc cầu chịu lực bằng trụ bê tông cốt thép kết hợp các loại vật liệu nhẹ đảm bảo tầm nhìn tổng thể của du khách khi tham quan di tích. Xây dựng khu tường niệm - công viên Vườn Am gồm: Công trình tường niệm ngoài trời; Công trình móng gạch kết hợp bê tông cốt thép, kết hợp cảnh quan sân vườn. + Xây dựng cảnh quan di sản khu vực di tích Nền Triều Cũ và Vườn Am. Cảnh quan xung quanh không gian di tích gồm: sân vườn, đường đi được lát gạch và đá; Hệ thống chiếu sáng; hệ thống thoát nước...	Tổng diện tích sử dụng đất tối thiểu: 4.065m². - Diện tích sử dụng đất ở khu vực Nền Triều Cũ: 2.780m². (Trong đó diện tích xây dựng nhà bao che di tích khoảng 400m²). - Diện tích sử dụng đất ở khu vực Vườn Am: 1.285m². (theo bản đồ dải thừa).	2028-2029

TT	Danh mục công việc	Địa điểm thực hiện	Tiến độ thời gian
	Giải pháp thực hiện: Sử dụng phương án và thủ pháp thiết kế kiến trúc cảnh quan theo hướng công viên di sản văn hóa - khảo cổ - lịch sử. Kết hợp giữa xây dựng nhà bao che bảo tồn tại chỗ di tích với thiết kế không gian trưng bày ngoài trời ở các địa điểm Nền Triều Cũ và Vườn Am. Thiết kế cảnh quan không gian di tích theo phong cách hiện đại nhưng vẫn đảm bảo chuyển tải những thông điệp lịch sử của di tích. Kết hợp giữa thiết kế cảnh quan di tích với trưng bày tại chỗ và trưng bày theo phương pháp thực tế ảo để tạo điểm nhấn tại các điểm du lịch phục vụ du khách. Đảm bảo nhu cầu kếp của du khách vừa có thể khám phá ý nghĩa lịch sử văn hóa Hành cung Vũ Lâm, vừa có thể tham quan chiêm ngưỡng danh lam thắng cảnh non nước Ninh Bình.		
C2	- Trưng bày tại chỗ và xuất bản ấn phẩm phục vụ du lịch + Trưng bày bổ sung các hình ảnh khai quật; hình ảnh tái hiện không gian cảnh quan Hành cung Vũ Lâm thời Trần; hệ thống di tích, di vật khảo cổ, Hán Hòm, tư liệu thư tịch... trong khu vực nhà bao che tại địa điểm Nền Triều Cũ, Vườn Am... Tạo mặt bằng khu vực đặt sa bàn. Thiết kế, in và lắp đặt sa bàn. Thiết kế đường tham quan xung quanh và trong phạm vi hồ bảo tồn. Thiết kế hệ thống ánh sáng cho hồ bảo tồn và các sa bàn. Thiết kế hệ thống pano, biển - bảng chỉ dẫn Sử dụng phương pháp trưng bày bổ sung theo phong cách hiện đại nhưng vẫn đảm bảo chuyển tải những thông điệp lịch sử của di tích. Những hình ảnh về di tích bao gồm tư liệu khai quật, cảnh quan không gian khu vực, di tích, di vật... được trưng bày tại địa điểm Nền Triều Cũ nhằm tái hiện rõ hơn câu chuyện trưng bày. Giải pháp thực hiện: hình ảnh trưng bày được xử lý bằng cả hai phương án, trưng bày hình ảnh tại chỗ và trưng bày theo phương pháp thực tế ảo. Đảm bảo du khách có thể vừa xem được hình ảnh thực tế, vừa có thể khám phá ý nghĩa lịch sử văn hóa của hiện vật trưng	Tổng diện tích trưng bày 800m². Phạm vi Nhà bao che và không gian cảnh quan xung quanh di tích Nền Triều Cũ và Vườn Am	2030

TT	Danh mục công việc	Địa điểm thực hiện	Tiến độ thời gian
	bày một cách tiện lợi nhất. + Dựng khu trình chiếu phim 3D hiện trạng di tích; phim tư liệu về lịch sử Hành cung Vũ Lâm. + Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm về lịch sử văn hóa Hành cung Vũ Lâm.		
C3	Tu bổ, tôn tạo các công trình di tích lịch sử văn hóa chùa Hạ Trạo, đình - chùa Khả Lương liên quan đến Hành cung Vũ Lâm thời Trần	Chùa Hạ Trạo và Chùa Khả Lương, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	2030
D	Xây dựng quy chế quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An	Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động	2030

Phần 4. TỔ CHỨC THI CÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

4.1. Tổ chức thi công

4.1.1. Tổ chức thi công

Đề án Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản nằm trong phạm vi công việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản thế giới Quần thể Danh thắng Tràng An đã được UNESCO khuyến nghị và UBND tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo Sở Du lịch chủ trì thực hiện trong nhiều năm qua. Ban quản lý Quần thể danh thắng Tràng An có trách nhiệm triển khai các nội dung đề ra và báo cáo tiến độ cụ thể với Sở Du lịch (cơ quan chủ quản) và Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan quản lý chuyên môn) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.1.2. Những lựa chọn thay thế và đảm bảo hạn chế phát sinh

Đề án Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản là bước đi cụ thể nhằm thực hiện tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045; Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch. Do đã có định hướng rõ ràng và bước nghiên cứu lập đề án được chuẩn bị chi tiết nên việc thực hiện đề án sẽ đảm bảo hoàn thành tốt những mục tiêu đề ra, hạn chế tối đa khối lượng công việc phát sinh ngoài dự kiến.

4.1.3. Những nguyên tắc áp dụng

Yêu cầu: Tuân thủ nghiêm ngặt Luật Di sản văn hóa và các văn bản dưới luật liên quan. Tuân thủ các quy định, quy chế về thi công các công trình xây dựng.

Tiêu chuẩn quy phạm để kiểm tra chất lượng công trình: Các tiêu chuẩn về di tích được quy định tại Luật Di sản văn hóa và các văn bản dưới luật liên quan. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan, thiết kế kết cấu, thiết kế cấp thoát nước, thiết kế điện, chiếu sáng, thiết kế an toàn, phòng cháy chữa cháy...

Các biện pháp an toàn lao động cơ bản: Bảo vệ an ninh trật tự công trường; Các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; Biện pháp phòng cháy, chữa cháy...

Giám sát quy trình thực hiện: Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức thực hiện.

4.2. Đánh giá tác động môi trường khi thực hiện đề án

4.2.1. Tác động môi trường khi thực hiện đề án

Nhìn chung, khu vực di tích có chất lượng môi trường tương đối tốt. Không khí khu vực di tích có chất lượng tốt, trong lành, ít bị ô nhiễm. Trong quá trình thực hiện phương án, sẽ phát sinh những tác động đến môi trường như sau:

* Khí thải: Khí thải từ các phương tiện vận chuyển cơ giới sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất gây ô nhiễm không khí như khí Hydrocacbon (HC), NO₂, CO, CO₂... Lượng khí thải phát sinh phụ thuộc vào số lượng xe, máy tham gia thi công trên công trường.

* Bụi: Trong quá trình thực hiện phương án sẽ phát thải bụi thông qua số lượng xe, máy thi công, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và phế thải xây dựng. Nguồn phát sinh thải bụi từ các nguồn sau:

- Bụi phát sinh từ quá trình thi công phân móng.
- Bụi phát sinh từ hoạt động của các phương tiện GTVT vận chuyển nguyên vật liệu tại công trường.

- Bụi phát sinh từ quá trình thi công phân nôi.

* Ô nhiễm nước:

- Nước thải sinh hoạt: từ trụ sở tạm của cán bộ và lán trại tạm của công nhân.

- Nước thải xây dựng: phát sinh từ công trình bao gồm nước rửa xe, nước rửa máy móc thiết bị thi công...

- Nước mưa: sẽ mang theo khối lượng bùn đất lớn ngoài ra còn có dầu mỡ thải ra từ các động cơ của phương tiện thi công trong quá trình thi công.

* Chất thải rắn xây dựng: bao gồm sắt thép, gỗ vụn, gạch vỡ, bao bì, chai lọ... phát sinh ra từ quá trình thi công.

* Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh chủ yếu từ sinh hoạt của công nhân bao gồm các chất thải hữu cơ và vô cơ. Thành phần chính gồm giấy, thức ăn thừa, nhựa, thủy tinh...

* Chất thải nguy hại: chủ yếu là dầu thải từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công.

* Tiếng ồn: phát sinh trong quá trình hoạt động của xe, máy móc và các phương tiện khác hoạt động trong quá trình thực hiện dự án.

* Độ chấn động rung: Độ chấn động do các phương tiện cơ giới gây ra không ảnh hưởng nhiều đến hệ sinh thái vì lượng xe và máy tham gia thi công ít.

4.2.2. Biện pháp xử lý chất thải và các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường và sức khỏe cộng đồng

Để hạn chế các tác động đến môi trường trong quá trình thực hiện phương án cần thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường sau:

* Bảo vệ môi trường không khí: thông qua các biện pháp làm giảm lượng khí thải, bụi thải và tiếng ồn trong quá trình thực hiện công việc như sau:

- Sử dụng các biện pháp che chắn khu vực thi công bằng rào che, trên các phương tiện vận chuyển sử dụng bạt che để hạn chế bụi thải phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Sử dụng các phương tiện xây dựng có lượng khí thải thấp đảm bảo giới hạn cho phép. Theo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường các tiêu chuẩn về nồng độ bụi và khí thải như sau: Bụi: 400mg/m³; CO, CO₂, SO_x 500mg/m³; Nox 1.000 mg/m³; Sử dụng các phương tiện và xe máy có độ ồn trong phạm vi tiêu chuẩn cho phép dưới 90 dBA.

* Bảo vệ môi trường nước: Nước thải từ các nguồn thải nước được xử lý qua hệ thống bể lắng lọc đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải vào mạng thoát nước chung.

Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn, chất nguy hại: Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng. Tự đổ thải tại các địa điểm quy định. Thuê đơn vị có chức năng để xử lý.

* Kiểm soát môi trường trong quá trình thực hiện phương án: Trong quá trình thực hiện phương án bao gồm các giai đoạn chuẩn bị công trường, thi công công trình và vận hành. Các hoạt động đánh giá tác động môi trường được tiến hành theo đúng các quy định hiện hành để đảm bảo kiểm soát được các tác động, kịp thời có các biện pháp xử lý, khắc phục.

4.2.3. Mục đích của đánh giá tác động môi trường trong thực hiện Đề án

- Đảm bảo phát triển bền vững: Phát triển du lịch không giảm suy giảm giá trị Di sản tự nhiên văn hóa hay môi trường.

- Nhận diện và hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường và cảnh quan làm giảm thiểu và ngăn ngừa rủi ro giúp cân bằng lợi ích giữa bảo tồn và phát triển đảm bảo tốt sức khỏe cộng đồng.

- Với các biện pháp như: Quy hoạch không gian du lịch hợp lý, hạn chế lượng khách tại một số khu, điểm bảo vệ nghiêm ngặt, quản lý rác thải du lịch và áp dụng công nghệ sạch, giáo dục cộng đồng và đưa ra các quy chế quy định cho cộng đồng và du khách, có những chương trình giám sát môi trường phù hợp.

Việc đánh giá tác động môi trường chi tiết theo các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường sẽ được triển khai thực hiện tại bước lập dự án.

4.3. Đánh giá hiệu quả đề án

4.3.1. Đánh giá tính khả thi của đề án

Với mục đích Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, đề án góp phần cụ thể nhằm thực hiện tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045; Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch. Do vậy, đề án có tính khả thi và hiệu quả cao về nhiều mặt phát triển du lịch Quần thể danh thắng Tràng An; tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước, tinh thần chống ngoại xâm và lịch sử Phật giáo thời Trần; đồng thời góp phần hiệu quả thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước".

4.3.2. Hiệu quả của đề án

Thực hiện đề án đưa đến một số hiệu quả về kinh tế - xã hội như sau:

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác bảo tồn, từng bước khôi phục lại diện mạo xưa cũ của Hành cung Vũ Lâm thời Trần trong Quần thể Danh thắng Tràng An. Tu bổ, tôn tạo cơ sở hạ tầng và cảnh quan thiên nhiên, sân vườn của một số di tích, góp phần đẩy lùi không gian hoang phế, bảo tồn kho tài nguyên văn hóa đồ sộ, đặc sắc của văn hóa dân tộc.

- Phục hồi một số không gian kiến trúc chính, tiêu biểu thuộc Hành cung Vũ Lâm thời Trần phục vụ phát triển du lịch.

- Sau khi hoàn thành tu bổ, tôn tạo các di tích sẽ được đưa vào khai thác, phát huy giá trị, bao gồm các giá trị di sản văn hóa vật thể, giá trị văn hóa phi vật thể, giá trị văn hóa môi trường cảnh quan di tích và thiên nhiên... Vì vậy, việc bảo tồn, tu bổ các di tích tiêu biểu có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống lịch sử, bản sắc dân tộc và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

- Đưa hệ thống di tích hòa vào cuộc sống xã hội đương đại, nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân, tạo thêm các sản phẩm mới, hỗ trợ thúc đẩy phát triển du lịch và các loại hình dịch vụ phục vụ khách tham quan - nghiên cứu... Từ đó tăng thêm nguồn thu từ bán vé và dịch vụ du lịch, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

- Đào tạo nguồn nhân lực cho bảo tồn và phát huy giá trị di tích gồm đội ngũ quản lý, đội ngũ chuyên môn nghiên cứu di tích, các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kỹ thuật viên, nghệ nhân, thợ nghề...

- Góp phần giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động tại chỗ và các lao động phục vụ liên quan.

- Góp phần chỉnh trang, thay đổi cảnh quan di sản thế giới Quần thể Danh thắng Tràng An theo đúng định hướng phát triển di sản bền vững.

4.4. Kế hoạch vận hành, bảo dưỡng, duy tu trong giai đoạn khai thác

Sau khi hoàn thành các công việc, Ban quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình theo đúng quy trình được quy định theo Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo trì công trình xây dựng cùng các quy định khác có liên quan.

Chi phí vận hành bảo dưỡng, bảo trì công trình được bố trí định kỳ trong kế hoạch hàng năm từ nguồn thu bán vé, các nguồn thu khai thác dịch vụ và các nguồn thu khác có liên quan.

Chủ thể sử dụng, khai thác và phát huy giá trị của di sản, bởi trong Đề án mới chỉ đề cập: “Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình...”

Phần 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Thời gian thực hiện: 5 năm (giai đoạn năm 2026 - 2030)

5.2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp.
- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.
- Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

** Khái toán kinh phí thực hiện: 53.539.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi ba tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu đồng). Trong đó:*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ
1	Chi phí xây dựng	27.853.104.180
2	Chi phí thiết bị	799.700.000
3	Chi phí Quản lý dự án	746.892.647
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.171.347.609
5	Chi phí khác	370.986.275
6	Chi phí dự phòng	1.597.101.536
7	Chi phí đền bù GPMB	20.000.000.000
	Tổng cộng	53.539.132.246
	Làm tròn	53.539.000.000

5.3. Phân công nhiệm vụ

5.3.1. Sở Du lịch

- Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng, trình HĐND, UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các dự án về đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích; các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, các hội nghị hội thảo tại Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5.3.2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, báo cáo UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công cho các công trình, dự án thuộc phạm vi Đề án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Tăng cường xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm, đầu tư các dự án ngoài nguồn ngân sách nhà nước với hướng đến mục tiêu chung phát triển du lịch Quần thể danh thắng Tràng An.

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên, lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan, để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5.3.3. Sở Văn hóa và Thể thao

- Phối hợp với Sở Du lịch trong các nhiệm vụ liên quan đến nghiên cứu hệ thống các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ phát triển du lịch.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền, quảng bá các giá trị lịch sử văn hóa đặc trưng của hệ thống di tích liên quan đến thời Trần ở Quần thể danh thắng Tràng An đến với du khách trong và ngoài nước.

Chủ trì tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về di sản, lồng ghép các nội dung bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di tích thời Trần khu vực Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong các Kế hoạch, Đề án về phát triển văn hóa của tỉnh.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa của di tích phục vụ phát triển du lịch.

5.3.4. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ phát triển du lịch theo chức năng, nhiệm vụ.

5.3.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương rà soát tổng thể về tình hình sử dụng đất khu vực xã Ninh Hải, Ninh Thắng thành phố Hoa Lư. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhu cầu bảo tồn và phát huy giá trị các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ phát triển du lịch theo nhiệm vụ của Đề án.

- Chủ trì tham mưu cơ chế chính sách của tỉnh hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, OCOP mang tính truyền thống, đáp ứng yêu cầu bảo tồn giá trị truyền thống và phát triển kinh tế du lịch.

Đẩy mạnh xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy và khơi dậy tiềm năng tài nguyên nông nghiệp, nông thôn, giá trị cảnh quan, làng nghề, ẩm thực, văn hóa. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch nông thôn.

5.3.6. UBND các phường, xã liên quan trong phạm vi Di sản

Phối hợp với Sở Du lịch đưa nội dung thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện.

5.3.7. Các sở, ban ngành của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của đề án có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Sở Du lịch trong quá trình triển khai đề án.

5.4. Chế độ báo cáo

Hằng năm Sở Du lịch chủ trì báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện các sở ban, ngành, có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Du lịch*) xem xét, giải quyết.

KẾT LUẬN

Hệ thống các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An, đặc biệt là các địa điểm còn lưu giữ các dấu tích khảo cổ học liên quan đến Hành cung Vũ Lâm có giá trị đặc biệt về lịch sử và văn hóa đối với dân tộc Việt Nam, cần phải được bảo tồn và phát huy phục vụ du lịch. Mặc dù trong nhiều năm qua, các nhà nghiên cứu từ trung ương đến địa phương đều khẳng định Hành cung Vũ Lâm nằm trong khu vực Quần thể Danh thắng Tràng An có ý nghĩa lịch sử là Kinh đô kháng chiến của nhà Trần trước quân xâm lược Nguyên Mông; đồng thời là nơi các vua Trần xuống tóc quy y cửa Phật đầu tiên. Tuy nhiên về mặt di tích hầu như chưa được chú ý đúng mức và đều nằm trong tình trạng chưa được quan tâm, bị biến dạng qua thời gian, bị đe dọa xâm hại do nhiều yếu tố tác động như thời tiết, khí hậu, những sinh hoạt hàng ngày của người dân bản địa và cả những hoạt động quảng bá khai thác di tích phục vụ du lịch.

Hệ thống di tích trên, đặc biệt là các dấu tích khảo cổ liên quan đến Hành cung Vũ Lâm thời Trần rất cần được tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị để góp phần tăng cường, đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích từ đó gắn kết di tích với đời sống xã hội và hướng vào mục tiêu phục vụ con người, thu hút sự quan tâm và đồng tình của người dân góp phần xây dựng hình ảnh Di sản thế giới của Việt Nam ở tỉnh Ninh Bình.

Với những ý nghĩa như trên, triển khai đề án Phát triển du lịch gắn với các di tích liên quan đến thời Trần trong Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản là việc làm hết sức cấp thiết./.